

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



DÒNG TIỀN THẬN TRỌNG TRƯỚC MÙA BÁO CÁO QUÝ II

Ngày: 13/07/2026 – 17/07/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

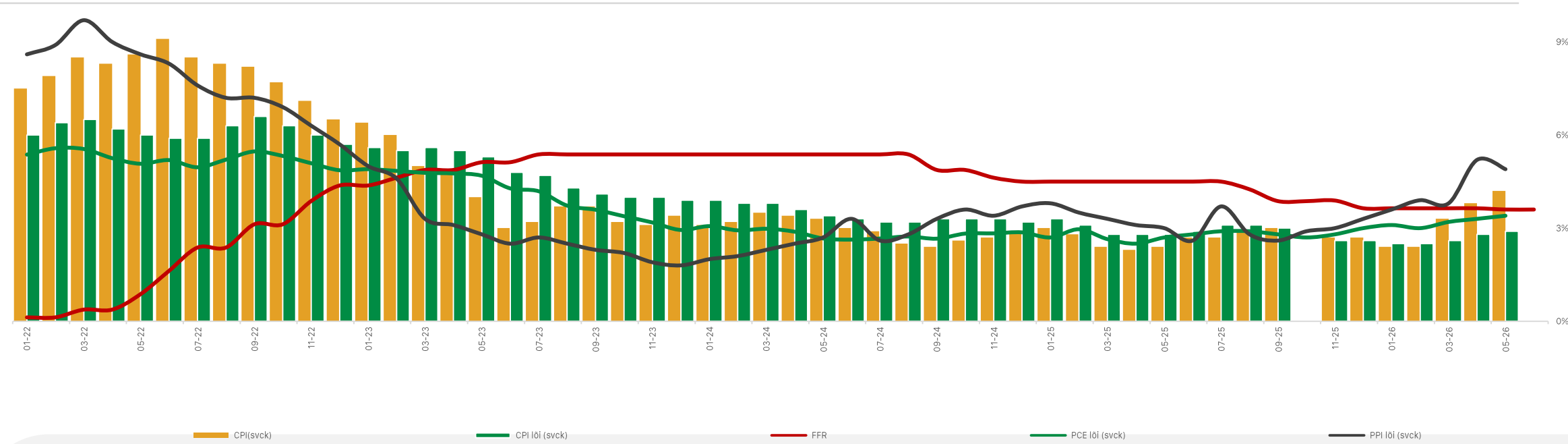
A conceptual illustration of a tree where the leaves are replaced by various international banknotes, symbolizing global finance and economic growth. The tree's trunk is dark and textured, while its branches spread out, filled with numerous banknotes of different denominations and colors, including US dollars, Euros, and Japanese Yen. The background is a soft, warm gradient of yellow and orange, suggesting a sunrise or sunset. The overall composition is vibrant and dynamic, emphasizing the interconnectedness of the global economy.

Mỹ vẫn tăng trưởng nhưng thế cân bằng trở nên mong manh hơn khi lạm phát cao gặp thị trường lao động hạ nhiệt



Kinh tế Mỹ hiện chưa đứng trước nguy cơ suy thoái tức thời, nhưng đang bước vào một trạng thái khó điều hành hơn: lạm phát quá cao để Fed có thể sớm cắt giảm lãi suất, trong khi thị trường lao động đã đủ yếu để khiến việc tiếp tục tăng lãi suất trở nên rủi ro. Đây chính là điểm khác biệt lớn so với giai đoạn đầu năm, khi tăng trưởng, tiêu dùng và việc làm cùng duy trì sức chống chịu tốt hơn. Kịch bản cơ sở vẫn là kinh tế Mỹ tăng trưởng quanh vùng 2% trong năm 2026, gần với mức dự báo 2.2% của Fed, nhưng động lực có thể suy yếu hơn trong nửa cuối năm khi các yếu tố hỗ trợ tạm thời như hoàn thuế, chi tiêu liên quan World Cup và một số hiệu ứng thương mại dần phai nhạt. Vì vậy, rủi ro lớn nhất không phải là một cuộc suy thoái đột ngột, mà là một giai đoạn tăng trưởng chậm lại trong khi lạm phát vẫn dai dẳng, khiến Fed bị mắc kẹt giữa hai mục tiêu và thị trường tài chính ngày càng nhạy cảm với từng dữ liệu CPI, việc làm và tiêu dùng.

Tăng trưởng vẫn duy trì nhưng động lực kinh tế đang chậm lại rõ hơn



1. Tăng trưởng vẫn duy trì nhưng động lực kinh tế đang chậm lại rõ hơn. GDP quý 1/2026 được điều chỉnh tăng lên mức 2.1% theo năm, trong khi hoạt động sản xuất và dịch vụ tiếp tục mở rộng với PMI tháng 6 lần lượt đạt 53.3 và 54 điểm. Tuy nhiên, ước tính GDPNow của Atlanta Fed cho tăng trưởng quý 2 đã giảm mạnh từ trên 3% vào cuối tháng 5 xuống chỉ còn 1.3% vào ngày 8/7, cho thấy đà tăng trưởng thực tế đang mất dần động lực khi tác động từ thương mại, tồn kho và các yếu tố hỗ trợ tạm thời biến động mạnh.

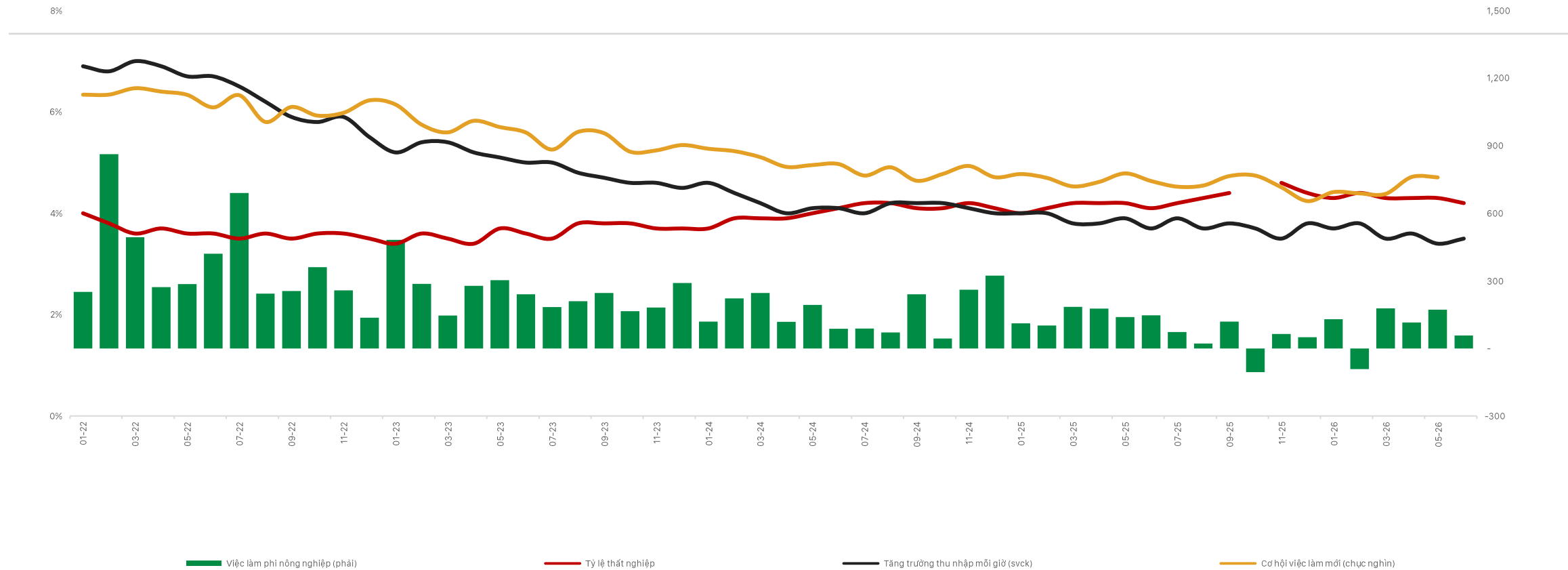
2. Lạm phát trở lại trên 4% khiến Fed gần như mất dư địa nới lỏng trong ngắn hạn. CPI tháng 5 tăng 4.2% so với cùng kỳ, trong khi PCE đạt 4.1% và core PCE tăng 3.4%, phản ánh áp lực giá không còn chỉ đến từ năng lượng mà đã lan sang một số nhóm dịch vụ. Fed giữ lãi suất ở mức 3.50–3.75% trong tháng 6 và nâng mạnh dự báo PCE cả năm 2026 lên 3.6%, đồng thời dự kiến lãi suất cuối năm ở mức trung vị 3.8%; biên bản họp tháng 6 cũng cho thấy lo ngại về lạm phát dai dẳng đang gia tăng, khiến khả năng tăng lãi suất vẫn chưa thể bị loại bỏ.

3. Thị trường lao động bắt đầu suy yếu, trong khi tiêu dùng vẫn là điểm tựa nhưng ngày càng dễ tổn thương. Mỹ chỉ tạo thêm 57,000 việc làm trong tháng 6 và số liệu tháng 5 bị điều chỉnh giảm còn 129,000 việc làm; tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 4.2% chủ yếu do lực lượng lao động thu hẹp, với tỷ lệ tham gia lao động rơi xuống 61.5%, thấp nhất hơn 5 năm. Trong khi đó, chi tiêu tiêu dùng tháng 5 vẫn tăng mạnh 0.7%, nhưng tỷ lệ tiết kiệm chỉ còn khoảng 3% và tăng trưởng tiền lương 3.5% đang thấp hơn lạm phát CPI, cho thấy sức mua thực của hộ gia đình có nguy cơ chịu áp lực nếu giá cả tiếp tục duy trì cao.

Lạm phát trở lại trên 4% khiến Fed gần như mất dư địa nới lỏng trong ngắn hạn



Thị trường lao động bắt đầu suy yếu, trong khi tiêu dùng vẫn là điểm tựa nhưng ngày càng dễ tổn thương

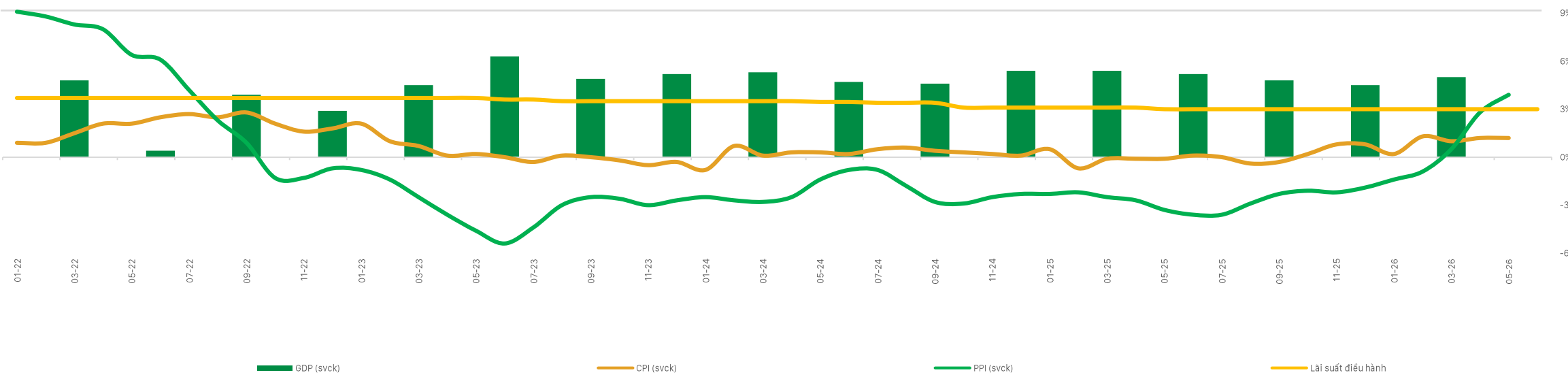


Trung Quốc phân hóa sâu hơn khi xuất khẩu công nghệ giữ nhịp nhưng nhu cầu nội địa vẫn là điểm nghẽn



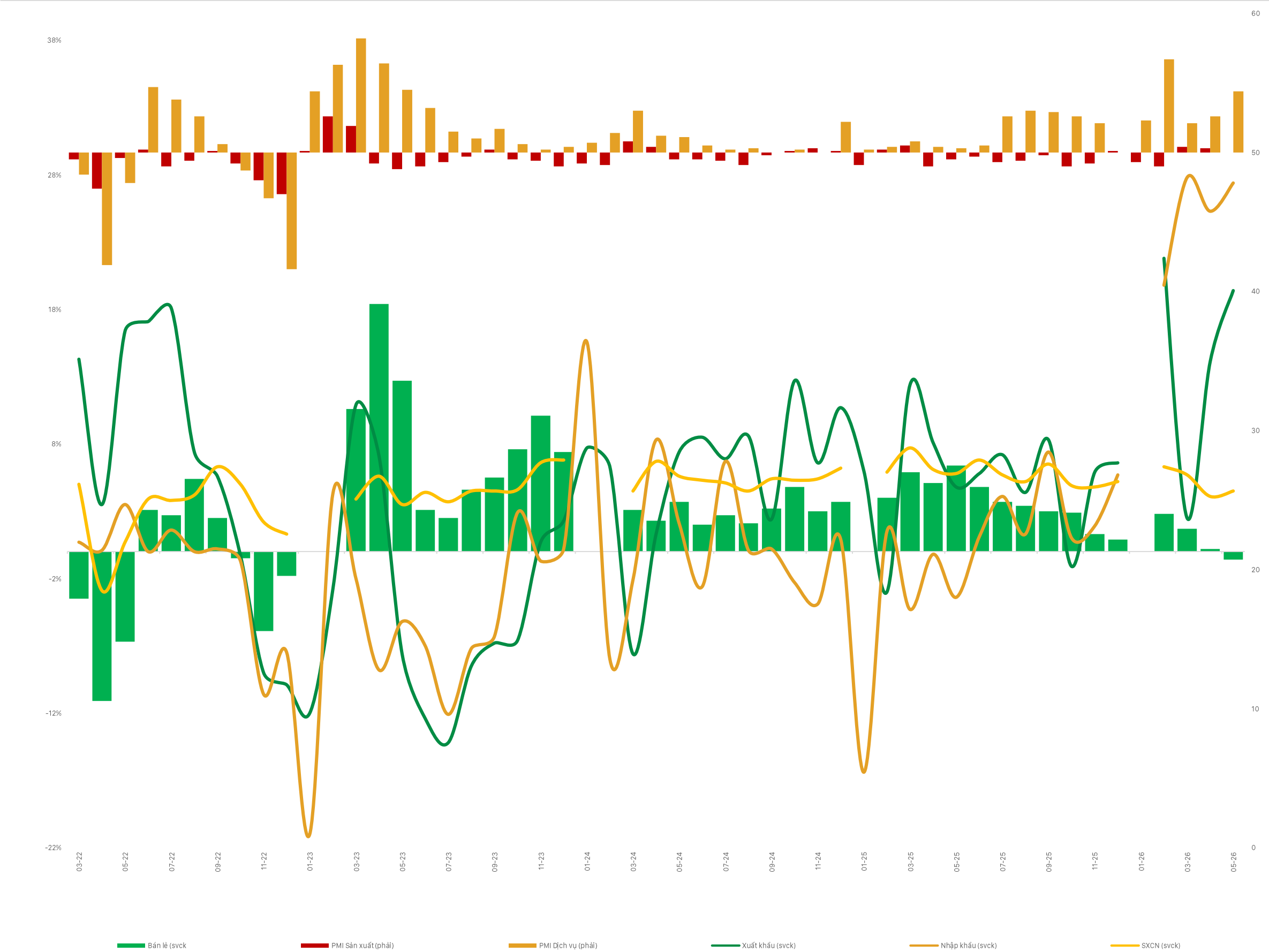
Kinh tế Trung Quốc đang ngày càng thể hiện rõ mô hình “hai tốc độ”: một nền kinh tế sản xuất–xuất khẩu công nghệ cao có sức cạnh tranh mạnh và vẫn hưởng lợi từ chu kỳ AI toàn cầu, bên cạnh một nền kinh tế nội địa bị kéo lùi bởi bất động sản, tiêu dùng yếu và tâm lý phòng thủ của hộ gia đình. OECD dự báo GDP Trung Quốc tăng khoảng 4.5% năm 2026 và 4.3% năm 2027, cho thấy mục tiêu tăng trưởng năm nay vẫn có khả năng đạt được, nhưng chất lượng tăng trưởng tiếp tục phụ thuộc quá lớn vào sản xuất và xuất khẩu. Rủi ro sâu hơn không phải là Trung Quốc đột ngột rơi vào suy thoái, mà là khoảng cách giữa năng lực cung ứng và sức cầu trong nước ngày càng mở rộng: nếu doanh nghiệp tiếp tục mở rộng sản xuất trong khi hộ gia đình không tăng chi tiêu tương ứng, áp lực cạnh tranh giá, lợi nhuận và dư thừa công suất sẽ tiếp tục tồn tại. Vì vậy, chìa khóa để Trung Quốc tạo ra một chu kỳ phục hồi bền vững không còn nằm ở việc bơm thêm tín dụng đơn thuần, mà là khôi phục niềm tin hộ gia đình, ổn định bất động sản và chuyển nhiều hơn nguồn lực chính sách trực tiếp sang hỗ trợ thu nhập và tiêu dùng.

Sản xuất và xuất khẩu công nghệ tiếp tục là trụ đỡ chính



1. Sản xuất và xuất khẩu công nghệ tiếp tục là trụ đỡ chính, nhưng đà tăng trưởng ngày càng mất cân bằng. Sản lượng công nghiệp tháng 5 tăng 4.5% so với cùng kỳ, trong đó sản xuất công nghệ cao tăng tới 15.1%, được hỗ trợ bởi làn sóng đầu tư AI và nhu cầu toàn cầu đối với điện tử, chip và thiết bị công nghệ. PMI sản xuất chính thức tháng 6 cũng trở lại vùng mở rộng ở mức 50.3 điểm. Tuy nhiên, sự phục hồi chủ yếu tập trung ở các ngành công nghệ cao và khu vực xuất khẩu, thay vì lan tỏa rộng sang toàn bộ nền kinh tế. **2. Tiêu dùng, đầu tư và bất động sản vẫn là điểm yếu lớn nhất của nền kinh tế.** Doanh số bán lẻ tháng 5 giảm 0.6%, lần giảm đầu tiên trong hơn ba năm, trong khi đầu tư tài sản cố định giảm 4.1% trong 5 tháng đầu năm và đầu tư bất động sản giảm tới 16.2%. Nhu cầu tín dụng hộ gia đình cũng tiếp tục yếu, phản ánh tâm lý thận trọng trước triển vọng thu nhập, việc làm và giá nhà; điều này cho thấy vấn đề của Trung Quốc hiện không nằm ở thiếu nguồn cung tín dụng mà chủ yếu là thiếu nhu cầu vay và thiếu niềm tin để chi tiêu, đầu tư. **3. Áp lực chi phí sản xuất tăng nhanh khiến bài toán chính sách trở nên phức tạp hơn.** PPI tháng 6 tăng 4.1% so với cùng kỳ, cao nhất trong gần bốn năm, chủ yếu do năng lượng và nguyên liệu đầu vào; trong khi CPI chỉ tăng 1.0%, cho thấy doanh nghiệp khó chuyển toàn bộ chi phí sang người tiêu dùng do sức cầu nội địa yếu. Trước tình trạng cung mạnh nhưng cầu yếu, PBOC tiếp tục cam kết duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng phù hợp, giữ thanh khoản dồi dào và tăng phối hợp với chính sách tài khóa, nhưng chưa cho thấy dấu hiệu chuyển sang một gói kích thích quy mô lớn.

Áp lực chi phí sản xuất tăng nhanh khiến bài toán chính sách trở nên phức tạp hơn

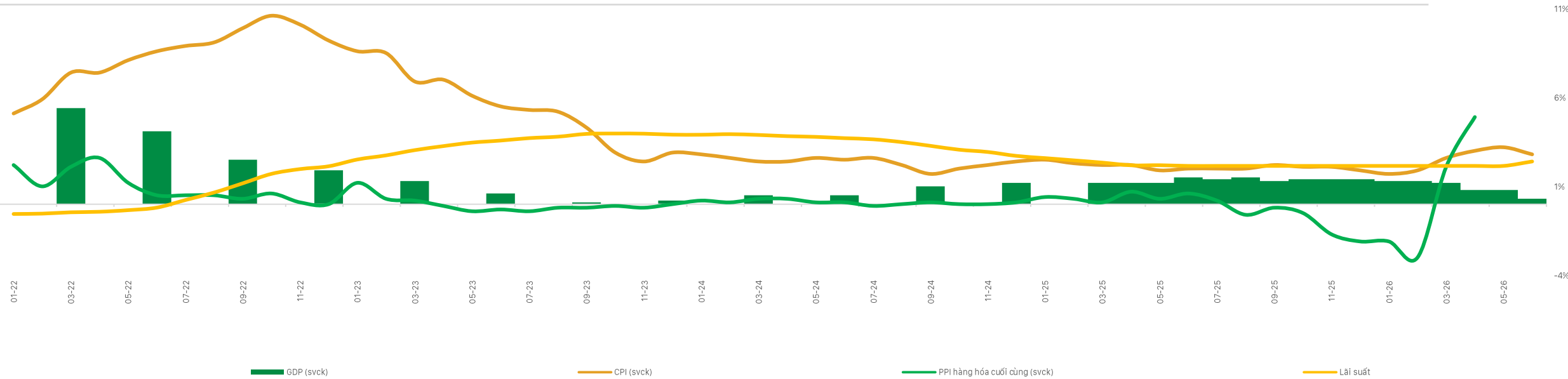


Châu Âu dần ổn định nhưng đà phục hồi vẫn mong manh trước sức ép lạm phát và tăng trưởng thấp



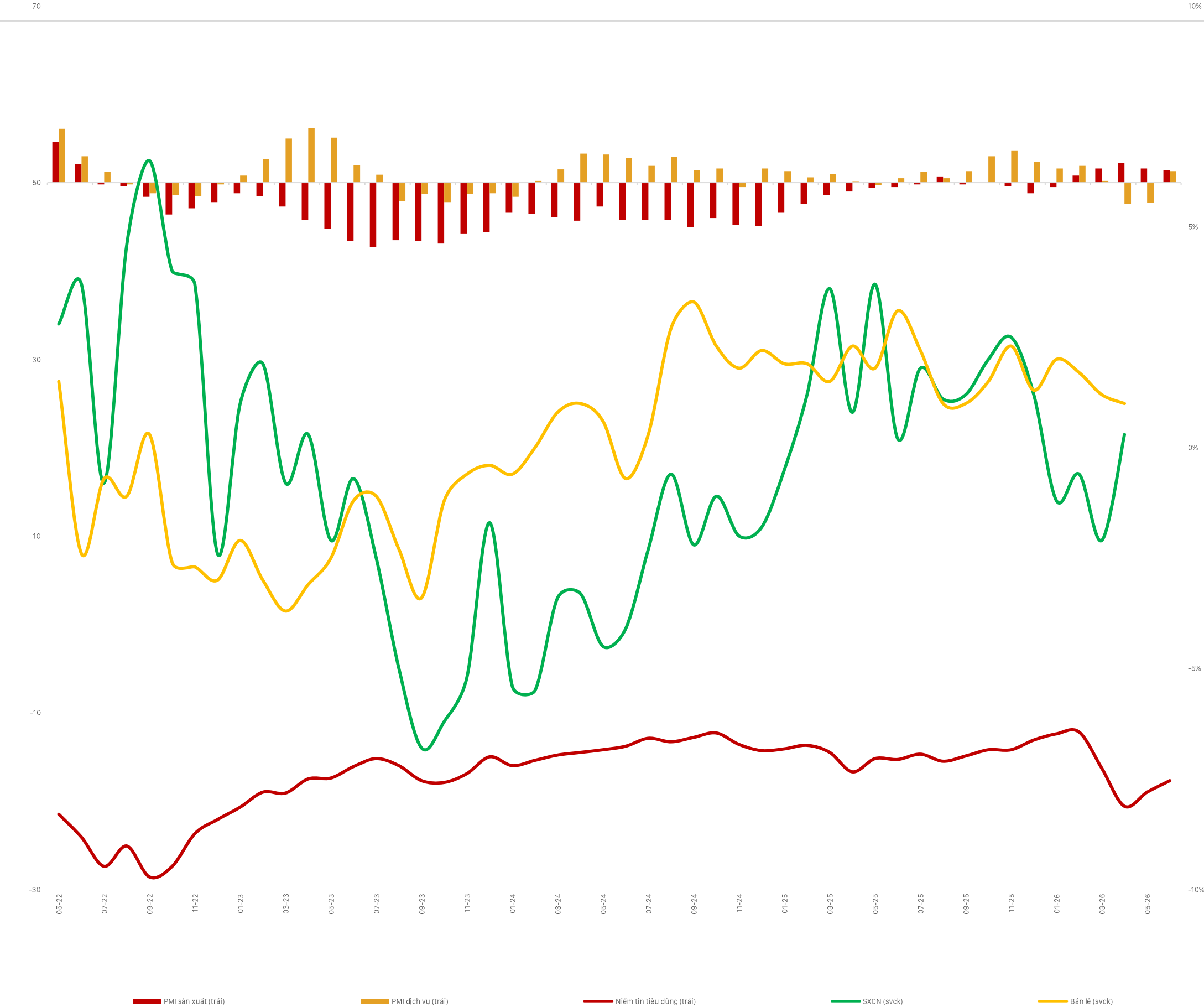
Kinh tế Châu Âu từ đầu tháng 6 đến nay đã tránh được kịch bản xấu nhất khi lạm phát bắt đầu hạ nhiệt, công nghiệp Đức xuất hiện tín hiệu cải thiện và hoạt động khu vực tư nhân có dấu hiệu ổn định. Tuy nhiên, đây vẫn thiên về sự ổn định sau suy yếu hơn là một chu kỳ phục hồi thực sự mạnh. Điểm khó của Châu Âu là khu vực phải đồng thời đối mặt với tăng trưởng thấp, độ nhạy lớn với giá năng lượng và chính sách tiền tệ chưa thể nới lỏng mạnh; trong khi các nền kinh tế thành viên lại phân hóa đáng kể về công nghiệp, tài khóa và sức cầu. Vì vậy, kịch bản cơ sở cho 2H2026 là kinh tế Châu Âu tránh suy thoái sâu nhưng chỉ phục hồi chậm, với triển vọng phụ thuộc rất lớn vào việc giá năng lượng tiếp tục hạ nhiệt và ECB có thể chuyển từ kiểm soát lạm phát sang hỗ trợ tăng trưởng hay không. Rủi ro lớn nhất không còn là một cú sốc suy thoái đột ngột, mà là trạng thái tăng trưởng thấp kéo dài khiến đầu tư, năng suất và sức cạnh tranh tiếp tục suy yếu tương đối so với Mỹ và các nền kinh tế Châu Á.

Tăng trưởng yếu và ngày càng chịu áp lực từ yếu tố bên ngoài



1. Hoạt động kinh tế có dấu hiệu ổn định trở lại, nhưng chưa đủ mạnh để xác nhận một chu kỳ phục hồi bền vững. GDP quý 1/2026 của khu vực đồng EUR giảm 0,2% so với quý trước, với đầu tư, tồn kho và xuất khẩu ròng đều đóng góp tiêu cực. Sang tháng 6, khu vực tư nhân vẫn yếu nhưng mức độ suy giảm đã thu hẹp, trong khi sản xuất công nghiệp Đức tháng 5 tăng 0.9% và xuất khẩu cũng tăng 0.9%, cho thấy khu vực công nghiệp lớn nhất Châu Âu bắt đầu xuất hiện những tín hiệu cải thiện. Tuy nhiên, sự phục hồi vẫn thiếu đồng đều khi Pháp đã hạ dự báo tăng trưởng năm 2026 xuống còn 0.7%, phản ánh sức cầu và dư địa tài khóa còn hạn chế. **2. Lạm phát đã hạ nhiệt đáng kể, nhưng chưa đủ để ECB hoàn toàn yên tâm về áp lực giá.** Lạm phát khu vực đồng EUR giảm từ 3.2% trong tháng 5 xuống 2.8% trong tháng 6, trong đó lạm phát năng lượng giảm từ 10.8% xuống 8.7% và dịch vụ giảm từ 3.5% xuống 3.2%. Tuy nhiên, do cú sốc năng lượng trước đó làm tăng rủi ro lạm phát trung hạn, ECB đã nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản vào ngày 11/6, đưa lãi suất tiền gửi lên 2.25%; điều này cho thấy chính sách tiền tệ vẫn phải ưu tiên kiểm soát lạm phát dù tăng trưởng còn yếu. **3. Triển vọng Châu Âu tiếp tục bị giới hạn bởi sự kết hợp giữa chi phí năng lượng, thương mại toàn cầu và sức cầu nội địa yếu.** ECB hiện dự báo kinh tế khu vực đồng EUR chỉ tăng 0.8% trong năm 2026, thấp hơn dự báo trước, trong khi lạm phát bình quân được nâng lên 3.0%; nguyên nhân chủ yếu đến từ giá năng lượng cao hơn, tác động đến thu nhập thực và niềm tin kinh tế. Hoạt động dịch vụ vẫn trong vùng co hẹp trong tháng 6, đơn hàng mới tiếp tục giảm, trong khi xuất khẩu chịu sức ép từ môi trường thương mại bất ổn và mức thuế hiệu dụng của Mỹ đối với hàng hóa EU được ECB giả định khoảng 12%.

Ngân hàng Trung Ương Châu Âu duy trì lập trường “chờ đợi”, chính sách khó xoay trục rõ ràng

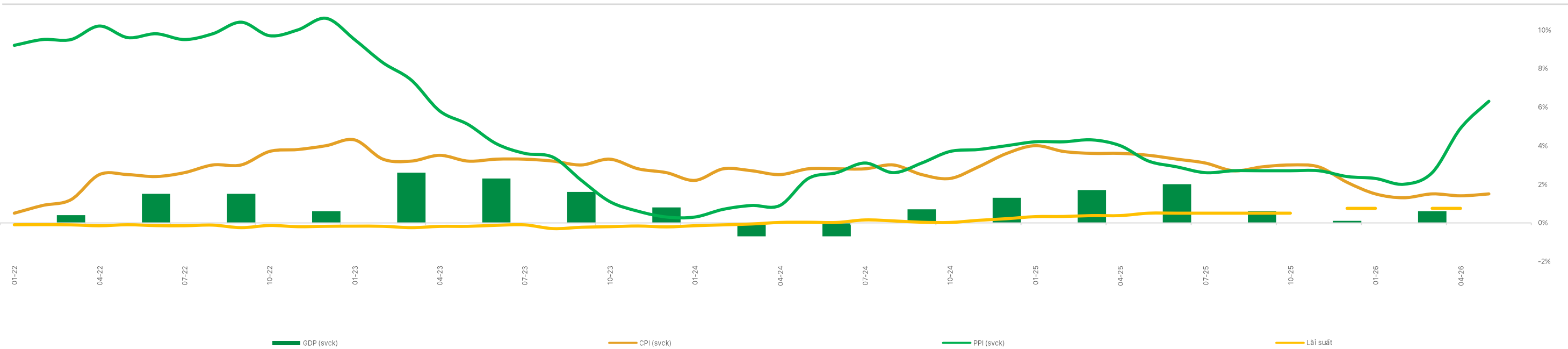


Nhật Bản phục hồi vừa phải nhưng áp lực lạm phát và lãi suất gia tăng làm triển vọng kém chắc chắn hơn



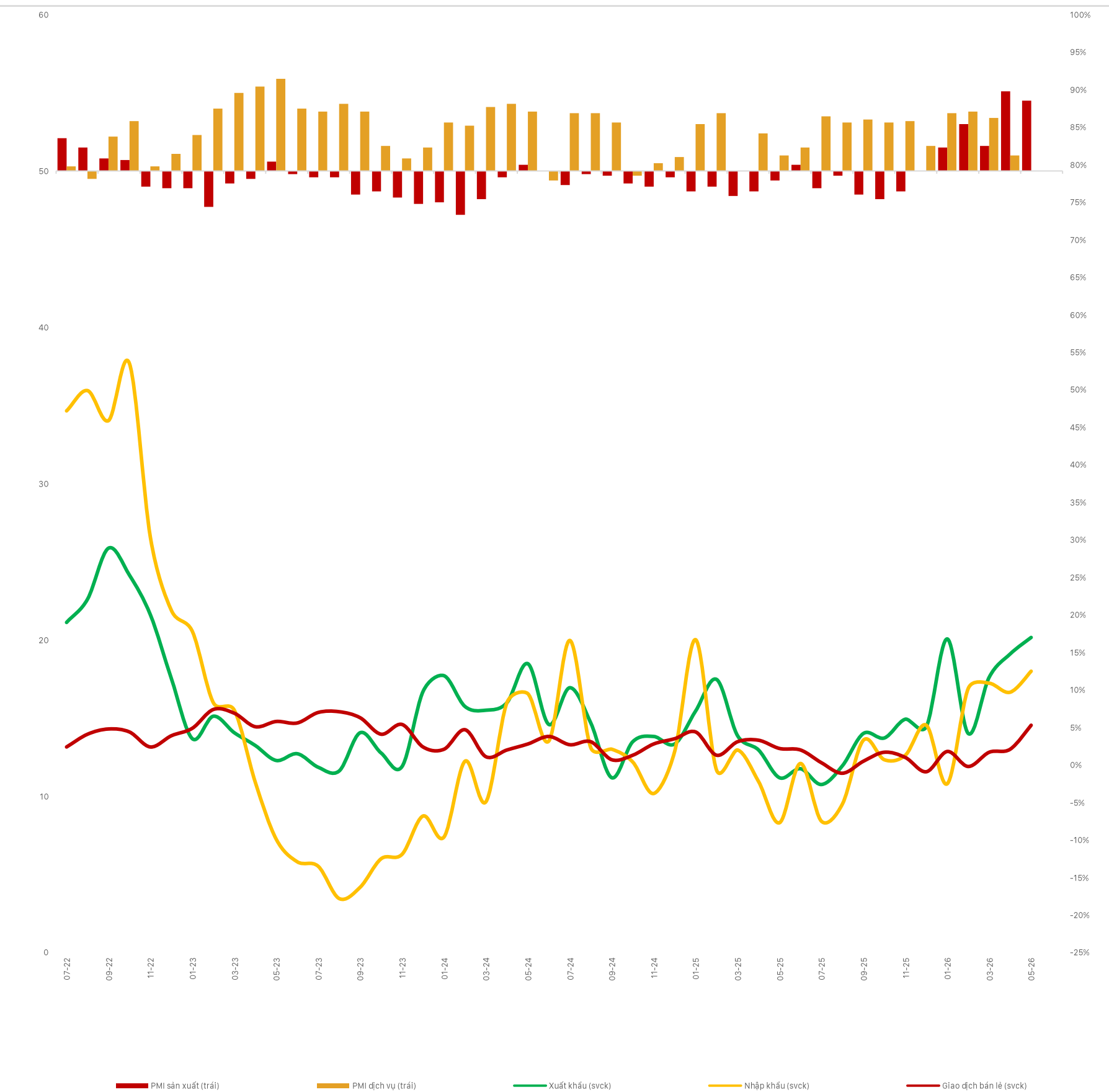
Kinh tế Nhật Bản đang bước vào một giai đoạn chuyển đổi mang tính cấu trúc: vòng xoáy giảm phát kéo dài nhiều thập kỷ đang dần được thay thế bởi chu kỳ tiền lương–giá cả tích cực hơn, nhưng nền kinh tế vẫn chưa có tốc độ tăng trưởng đủ mạnh để dễ dàng hấp thụ cả lạm phát cao và quá trình tăng lãi suất của BoJ. OECD hiện dự báo GDP Nhật Bản tăng khoảng 0.6% năm 2026 và 0.8% năm 2027, với tiêu dùng, tiền lương và đầu tư đóng vai trò hỗ trợ chính. Tuy nhiên, điểm quyết định nằm ở chất lượng của lạm phát: nếu giá cả tăng chủ yếu nhờ tiền lương và nhu cầu nội địa, đây sẽ là tín hiệu tích cực cho quá trình thoát giảm phát; ngược lại, nếu lạm phát chủ yếu đến từ năng lượng nhập khẩu, đồng yên yếu và chi phí đầu vào, sức mua hộ gia đình sẽ lại bị bào mòn và BoJ có thể rơi vào thế khó khi phải thắt chặt chính sách giữa lúc tăng trưởng còn thấp. Vì vậy, kịch bản cơ sở là Nhật Bản tiếp tục tăng trưởng chậm nhưng tránh suy thoái, trong khi rủi ro lớn nhất đối với triển vọng không phải là thiếu lạm phát như trước đây, mà là lạm phát chi phí tăng nhanh hơn năng suất và thu nhập thực, làm suy yếu chính vòng tuần hoàn tiền lương–tiêu dùng mà nền kinh tế đang cố gắng xây dựng.

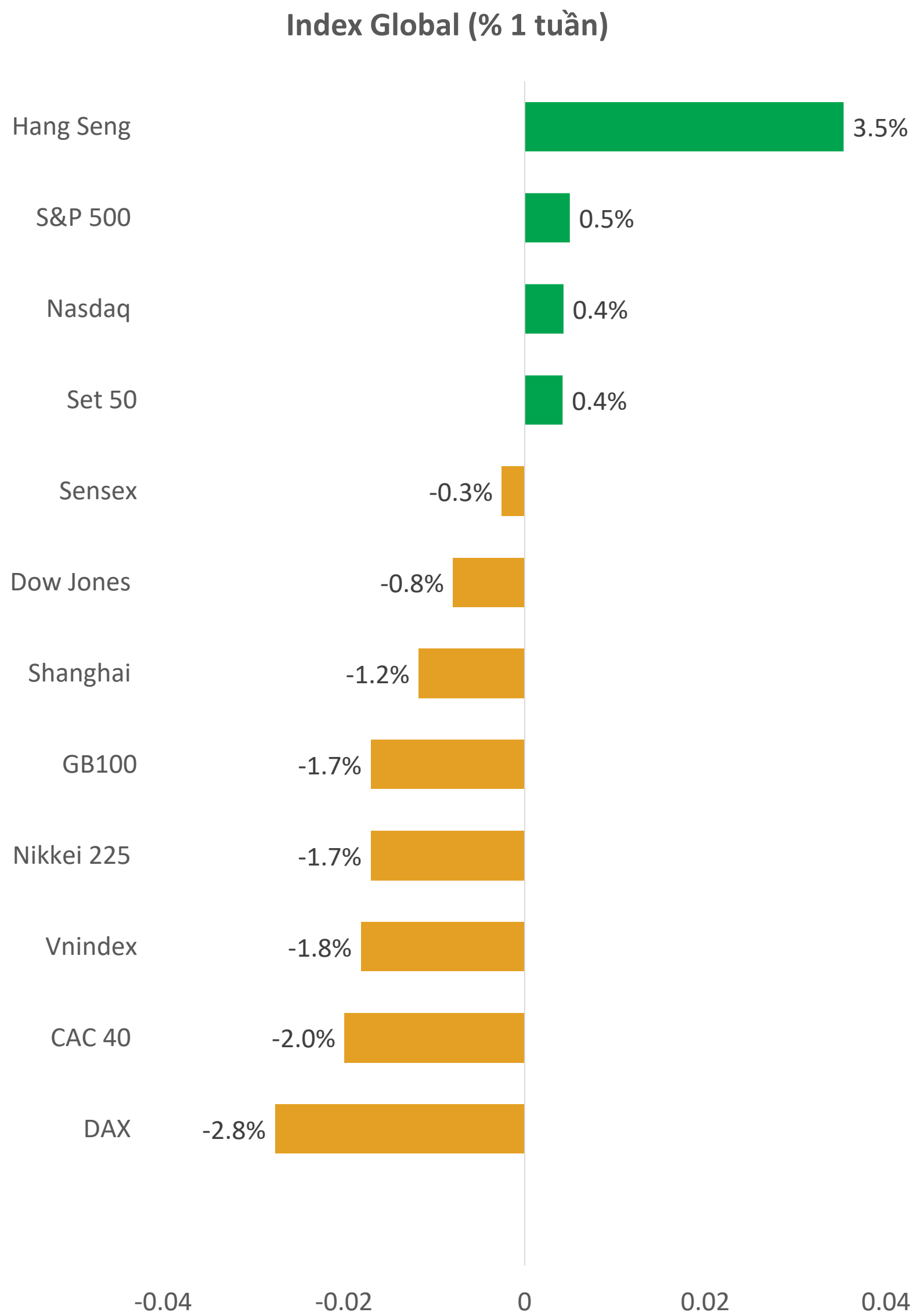
Lạm phát đang lan rộng hơn, thúc đẩy BoJ bước sâu hơn vào chu kỳ bình thường hóa chính sách tiền tệ.



1. Tiêu dùng và tiền lương cải thiện, trong khi xuất khẩu công nghệ trở thành động lực hỗ trợ quan trọng. Chính phủ Nhật Bản đã nâng đánh giá đối với tiêu dùng tư nhân và xuất khẩu trong báo cáo kinh tế tháng 6, nhờ tâm lý hộ gia đình dần cải thiện và nhu cầu toàn cầu mạnh đối với bán dẫn, thiết bị sản xuất chip và hạ tầng AI. Tiền lương thực tế tháng 5 tăng 1.4% so với cùng kỳ, đánh dấu tháng tăng thứ năm liên tiếp, trong khi các doanh nghiệp Nhật Bản thống nhất mức tăng lương bình quân 5.01% trong năm 2026. Tuy nhiên, chi tiêu thực tế của hộ gia đình vẫn giảm 0.4% trong tháng 5, cho thấy quá trình chuyển hóa tăng lương thành tiêu dùng vẫn chưa thực sự mạnh. **2. Lạm phát đang lan rộng hơn, thúc đẩy BoJ bước sâu hơn vào chu kỳ bình thường hóa chính sách tiền tệ.** Lạm phát lõi Tokyo tháng 6 tăng lên 1.6%, còn chỉ số loại trừ cả thực phẩm tươi sống và năng lượng tăng lên 1.9%, cho thấy áp lực giá bắt đầu vượt ra ngoài riêng nhóm năng lượng. Trong bối cảnh giá bán buôn tháng 5 tăng 6.3% và doanh nghiệp đẩy nhanh việc chuyển chi phí đầu vào sang giá bán, BoJ đã nâng lãi suất chính sách lên 1% trong tháng 6, mức cao nhất trong 31 năm; một số thành viên thậm chí cho rằng cần tiếp tục tăng lãi suất nhanh hơn để đưa chính sách tiến gần mức trung lập. **3. Khu vực doanh nghiệp vẫn thể hiện sức chống chịu tốt nhờ AI, du lịch và đầu tư, nhưng rủi ro chi phí đang tăng lên.** Khảo sát Tankan tháng 6 cho thấy niềm tin của các nhà sản xuất lớn đạt mức cao nhất trong tám năm, còn khu vực phi sản xuất đạt mức cao nhất kể từ năm 1991; các doanh nghiệp lớn dự kiến tăng đầu tư vốn 11.5% trong năm tài khóa hiện tại. BoJ cũng đánh giá cả chín khu vực kinh tế của Nhật Bản vẫn đang phục hồi hoặc cải thiện vừa phải, trong khi nguy cơ xuất khẩu và sản lượng suy giảm mạnh đã giảm bớt nhờ nhu cầu AI và khả năng tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Dù vậy, giá năng lượng, nguyên liệu và chi phí tài chính cao hơn đang tạo áp lực ngày càng lớn, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ.

Tiêu dùng và tiền lương cải thiện, trong khi xuất khẩu công nghệ trở thành động lực hỗ trợ quan trọng





Nguồn: OCBS Research tổng hợp

- Thị trường tài chính toàn cầu khép lại tuần 03/07-10/07 với diễn biến phân hóa mạnh giữa các khu vực khi nhà đầu tư đồng thời theo dõi mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý II, căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông và triển vọng chính sách tiền tệ của Fed. Dù biến động xuất hiện trong nhiều phiên, tâm lý thị trường nhìn chung vẫn ổn định nhờ đà tăng của nhóm công nghệ và kỳ vọng kinh tế Mỹ duy trì tăng trưởng. Dòng tiền tiếp tục luân chuyển giữa các nhóm ngành thay vì rút khỏi thị trường, phản ánh tâm lý thận trọng nhưng chưa chuyển sang trạng thái phòng thủ. Điều này giúp nhiều chỉ số lớn giữ được xu hướng tích cực bất chấp những phiên rung lắc mạnh trong tuần.
- Tại Mỹ, diễn biến giữa các chỉ số tiếp tục phân hóa. S&P 500 tăng 0.5% và Nasdaq tăng 0.4%, duy trì vùng đỉnh lịch sử nhờ lực kéo từ các cổ phiếu công nghệ vốn hóa lớn như Nvidia và Meta. Trong khi đó, Dow Jones giảm 0.8% do áp lực chốt lời tại nhóm công nghiệp và tài chính truyền thống. Kỳ vọng tăng trưởng từ làn sóng đầu tư AI tiếp tục là động lực quan trọng giúp dòng tiền duy trì tại nhóm công nghệ, dù định giá của nhiều doanh nghiệp đã ở mức cao.
- Tâm điểm của Phố Wall vẫn là nhóm bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. Nvidia tiếp tục lập đỉnh mới, Meta ghi nhận tuần tăng mạnh nhất kể từ đầu năm sau khi được Bank of America duy trì khuyến nghị mua. Bên cạnh đó, SK Hynix gây chú ý khi chào sàn Nasdaq thành công, phản ánh nhu cầu huy động vốn của các doanh nghiệp AI vẫn rất lớn. Tuy nhiên, sự hưng phấn kéo dài của nhóm công nghệ có thể khiến thị trường đối mặt với các nhịp điều chỉnh kỹ thuật trong nửa cuối năm.
- Về chính sách tiền tệ, Fed tiếp tục phát đi thông điệp thận trọng. Báo cáo chính sách tiền tệ gửi Quốc hội cho thấy Fed vẫn đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát, dù áp lực từ giá năng lượng và thuế quan chỉ mang tính tạm thời. Giới đầu tư hiện chuyển sự chú ý sang số liệu CPI tháng 6 và phiên điều trần của Chủ tịch Fed tuần tới để tìm tín hiệu về lộ trình lãi suất. Kỳ vọng Fed hạ lãi suất vẫn được duy trì nhưng sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào diễn biến lạm phát thay vì các dự báo trước đó.
- Tại châu Âu, các chỉ số lớn diễn biến kém tích cực khi tâm lý thận trọng gia tăng trước những rủi ro từ địa chính trị và triển vọng tăng trưởng kinh tế. DAX giảm 2.8%, CAC 40 giảm 2.0% và FTSE 100 giảm 1.7%, qua đó đánh mất một phần thành quả của các tuần hồi phục trước đó. Dòng tiền có xu hướng dịch chuyển sang các tài sản an toàn hơn trong bối cảnh thị trường chờ thêm tín hiệu từ chính sách của ECB và Fed. Tuy vậy, mức giảm chủ yếu mang tính điều chỉnh kỹ thuật sau giai đoạn tăng khá mạnh trước đó.

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ TOÀN CẦU



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	52,637	-0.8%	3.5%	9.5%	18.6%
S&P 500	7,575	0.5%	2.5%	10.7%	21.0%
Nasdaq	29,825	0.4%	1.3%	18.1%	30.9%
GP100	10,497	-1.7%	1.9%	5.7%	17.4%
DAX	25,067	-2.8%	3.5%	2.4%	3.4%
CAC 40	8,339	-2.0%	1.7%	2.3%	6.5%
Euro Stoxx 50	6,268	-2.3%	3.5%	8.2%	16.4%
Nikkei 225	68,558	-1.7%	6.8%	36.2%	73.3%
Shanghai	3,996	-1.2%	0.2%	0.7%	13.9%
Hang Seng	24,175	3.5%	-0.3%	-5.7%	0.2%
Vnindex	1,824	-1.8%	1.7%	2.5%	25.4%
DXY	101.0	0.1%	1.1%	2.7%	3.2%
USD/VND	26,268	-0.1%	-0.2%	-0.1%	0.6%
USD/JPY	161.69	0.2%	1.1%	3.2%	9.7%
USD/CNY	6.78	0.0%	0.3%	-2.8%	-5.4%
EUR/USD	1.14	-0.2%	-1.4%	-2.8%	-2.3%

- Tại châu Á, diễn biến phân hóa rõ nét giữa các thị trường. Hang Seng trở thành điểm sáng khi tăng 3.5%, được hỗ trợ bởi lực cầu quay trở lại nhóm công nghệ Trung Quốc và kỳ vọng các gói hỗ trợ kinh tế mới. Ngược lại, Shanghai Composite giảm 1.2%, Nikkei 225 giảm 1.7% và Sensex giảm 0.3% khi áp lực bán xuất hiện tại nhóm công nghệ và xuất khẩu. Các thị trường trong khu vực cũng chịu tác động đáng kể từ diễn biến căng thẳng giữa Mỹ và Iran, khiến giá dầu có thời điểm vượt 80 USD/thùng. Sự phân hóa này cho thấy dòng tiền đang ưu tiên những thị trường có triển vọng tăng trưởng và chính sách hỗ trợ rõ ràng, trong khi vẫn thận trọng với các nền kinh tế chịu nhiều áp lực từ thương mại và địa chính trị.
- Thị trường ngoại hối ghi nhận biến động không quá lớn. Chỉ số DXY tăng nhẹ 0.1% lên quanh 101 điểm khi Fed tiếp tục duy trì quan điểm chưa vội nới lỏng chính sách. Đồng USD mạnh lên khiến EUR/USD giảm 0.2%, trong khi USD/JPY tăng 0.2%. Đáng chú ý, tỷ giá USD/VND giảm nhẹ khoảng 0.1%, cho thấy áp lực lên đồng Việt Nam vẫn được kiểm soát tốt nhờ nguồn cung ngoại tệ ổn định. Diễn biến tỷ giá nhìn chung vẫn nằm trong vùng kiểm soát, góp phần duy trì sự ổn định của dòng vốn quốc tế và giảm bớt áp lực lên các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam.
- Diễn biến địa chính trị tiếp tục là yếu tố ảnh hưởng đáng kể đến tâm lý nhà đầu tư trong tuần. Căng thẳng Mỹ - Iran có thời điểm khiến thị trường toàn cầu rung lắc mạnh và giá dầu tăng vọt, nhưng sau đó nhanh chóng hạ nhiệt khi xuất hiện tín hiệu hai bên nới lại các cuộc đàm phán kỹ thuật. Những thông tin này giúp tâm lý thị trường ổn định trở lại, đặc biệt tại Mỹ và một số thị trường châu Á. Tuy nhiên, rủi ro địa chính trị vẫn được xem là yếu tố cần theo dõi sát trong thời gian tới.
- Nhìn chung, bức tranh tài chính toàn cầu tuần qua phản ánh sự giằng co giữa kỳ vọng tăng trưởng từ AI và các yếu tố rủi ro như lạm phát, địa chính trị và chính sách tiền tệ. Dòng tiền chưa rút khỏi thị trường mà đang luân chuyển linh hoạt giữa các nhóm ngành và khu vực, cho thấy khẩu vị rủi ro vẫn được duy trì. Trong ngắn hạn, xu hướng của các thị trường sẽ phụ thuộc nhiều vào kết quả kinh doanh quý II, số liệu lạm phát của Mỹ và các tín hiệu mới từ Fed. Nếu các dữ liệu kinh tế tiếp tục tích cực, các chỉ số lớn nhiều khả năng vẫn duy trì xu hướng tăng, dù sẽ xuất hiện những nhịp rung lắc và điều chỉnh kỹ thuật trong quá trình đi lên.



- Thị trường hàng hóa thế giới tuần qua diễn biến phân hóa rõ nét dưới tác động đồng thời của căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông, kỳ vọng chính sách tiền tệ của Fed và biến động của đồng USD. Nhóm năng lượng trở thành tâm điểm khi giá dầu bật tăng mạnh nhờ lo ngại nguồn cung bị gián đoạn, trong khi vàng quay đầu điều chỉnh do dòng tiền dịch chuyển sang các tài sản rủi ro hơn. Thị trường tiền số tiếp tục duy trì đà hồi phục, còn nhiều mặt hàng nông sản và nguyên liệu công nghiệp ghi nhận diễn biến tích cực nhờ kỳ vọng nhu cầu cải thiện. Dòng tiền đầu tư vì vậy tiếp tục luân chuyển linh hoạt giữa các nhóm hàng hóa, phản ánh tâm lý thận trọng nhưng không bị quan của giới đầu tư.
- Đối với thị trường kim loại quý, giá vàng tiếp tục điều chỉnh sau giai đoạn tăng mạnh trước đó khi nhà đầu tư gia tăng chốt lời và khẩu vị rủi ro cải thiện. Giá vàng giảm 1.2% trong tuần xuống 4,121 USD/ounce, đồng thời giảm 2.2% trong một tháng và 4.6% từ đầu năm. Tuy nhiên, mức tăng 22.8% trong vòng một năm cho thấy xu hướng tăng dài hạn vẫn chưa bị phá vỡ, khi giá vẫn duy trì trên vùng hỗ trợ quan trọng. Trong ngắn hạn, diễn biến của vàng sẽ tiếp tục chịu tác động từ dữ liệu lạm phát Mỹ, kỳ vọng lãi suất của Fed và diễn biến địa chính trị tại Trung Đông. Trong khi đó, giá bạc giảm mạnh 4.1% trong tuần, phản ánh áp lực chốt lời lớn hơn do kim loại này chịu ảnh hưởng đồng thời từ nhu cầu đầu tư và triển vọng tiêu thụ công nghiệp.
- Giá dầu WTI tăng 3.9% lên 71.41 USD/thùng, trong khi dầu Brent tăng 5.4% lên 76.01 USD/thùng. Động lực chủ yếu đến từ căng thẳng Mỹ - Iran khiến thị trường lo ngại nguy cơ gián đoạn nguồn cung tại Trung Đông. Dù cuối tuần giá dầu hạ nhiệt sau tín hiệu nối lại các cuộc đàm phán giữa Washington và Tehran, mặt bằng giá vẫn duy trì ở mức cao hơn so với tuần trước. Diễn biến này tiếp tục tạo kỳ vọng tích cực đối với nhóm doanh nghiệp dầu khí, song thị trường vẫn sẽ theo sát các diễn biến địa chính trị trong thời gian tới.
- Thị trường tài sản số tiếp tục phục hồi khi Bitcoin tăng 1.5%, giao dịch quanh vùng 64,023 USD, nhờ kỳ vọng môi trường pháp lý tại Mỹ trở nên thuận lợi hơn và dòng vốn tổ chức tiếp tục gia tăng. Bên cạnh Bitcoin, Ethereum tăng 0.7%, trong khi nhiều đồng tiền số vốn hóa lớn như Solana (SOL), XRP và BNB cũng ghi nhận diễn biến tích cực, phản ánh khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư đang dần cải thiện. Việc Circle được cấp phép thành lập ngân hàng tín thác quốc gia cùng quy định cấm Fed phát hành đồng USD kỹ thuật số (CBDC) đến năm 2030 tiếp tục củng cố niềm tin vào hệ sinh thái tài sản số. Tuy nhiên, giới phân tích cho rằng chu kỳ tăng tiếp theo của thị trường nhiều khả năng sẽ bền vững hơn nhưng khó ghi nhận mức tăng đột biến như các chu kỳ trước.

Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,121.05	-1.2%	-2.2%	-4.6%	22.8%
Bạc	59.85	-4.1%	-11.1%	-16.0%	55.7%
WTI/USD	71.41	3.9%	-18.6%	24.4%	4.3%
Brent	76.01	5.4%	-15.9%	24.9%	8.0%
Bitcoin	64,023	1.5%	0.8%	-26.8%	-45.5%
Ether	1,790	0.7%	7.5%	-39.7%	-39.2%
Cao su	217.20	4.0%	-2.4%	20.7%	30.6%
Ure	395.00	4.8%	-1.6%	2.2%	-9.2%
Quặng sắt	751.50	2.4%	-1.6%	-4.8%	-1.9%
Thép	3,069.00	0.5%	-2.0%	-0.9%	-0.6%
Than đá	128.60	-0.2%	-15.3%	19.6%	14.8%
Ethanol	1.96	2.1%	4.5%	23.5%	10.7%
Coffee	334.25	10.6%	33.6%	-4.2%	15.8%
Sữa	15.67	0.6%	-2.2%	3.0%	-9.8%
Gạo	13.35	4.3%	9.3%	39.1%	4.4%
Cotton	81.54	5.7%	6.8%	26.9%	23.3%

- Nhóm nông sản tiếp tục là điểm sáng của thị trường hàng hóa khi cà phê tăng mạnh 10.6%, dẫn đầu toàn bộ các mặt hàng trong tuần. Bông cũng tăng 5.7%, trong khi gạo tăng 4.3% và sữa tăng 0.6%, phản ánh nhu cầu tiêu thụ tại nhiều khu vực đang dần cải thiện. Giá cà phê tiếp tục được hỗ trợ bởi lo ngại nguồn cung tại Brazil và Việt Nam chưa thực sự ổn định sau các đợt thời tiết bất lợi, đồng thời tồn kho tại nhiều thị trường vẫn duy trì ở mức thấp. Bên cạnh đó, hoạt động nhập khẩu của nhiều quốc gia cũng khởi sắc hơn, góp phần duy trì đà tăng của nhóm nông sản trong ngắn hạn và cải thiện triển vọng lợi nhuận của các doanh nghiệp xuất khẩu.
- Nhóm nguyên liệu công nghiệp ghi nhận diễn biến tích cực khi cao su tăng 4.0%, ure tăng 4.8% và ethanol tăng 2.1% trong tuần. Đà phục hồi chủ yếu đến từ kỳ vọng nhu cầu sản xuất cải thiện cùng với giá năng lượng tăng trở lại, đặc biệt tại các nền kinh tế châu Á. Mặc dù vậy, triển vọng của nhóm này vẫn phụ thuộc đáng kể vào tốc độ phục hồi của hoạt động sản xuất tại Trung Quốc và các nền kinh tế lớn. Nếu nhu cầu công nghiệp tiếp tục cải thiện trong nửa cuối năm, nhóm nguyên liệu này nhiều khả năng sẽ duy trì xu hướng tích cực và thu hút thêm dòng tiền đầu tư quay trở lại.
- Nhóm vật liệu xây dựng hồi phục nhẹ sau nhiều tuần giao dịch kém tích cực. Giá quặng sắt tăng 2.4% lên 751.50 USD/tấn, trong khi thép tăng 0.5% lên 3,069 USD/tấn, nhờ kỳ vọng nhu cầu xây dựng tại Trung Quốc dần cải thiện và các gói kích thích đầu tư hạ tầng được thúc đẩy. Tuy nhiên, hiệu suất từ đầu năm của hai mặt hàng vẫn ở mức âm, phản ánh thị trường bất động sản và xây dựng toàn cầu chưa phục hồi rõ nét. Trong ngắn hạn, diễn biến của nhóm này sẽ tiếp tục phụ thuộc vào các chính sách kích thích kinh tế, đầu tư công và nhu cầu tiêu thụ thép tại châu Á.
- Nhìn chung, thị trường hàng hóa thế giới tuần qua phản ánh sự phân hóa mạnh giữa các nhóm tài sản thay vì hình thành một xu hướng đồng thuận. Dòng tiền ưu tiên các mặt hàng được hưởng lợi từ yếu tố địa chính trị như dầu thô, đồng thời vẫn tìm kiếm cơ hội tại nhóm nông sản và tài sản số khi triển vọng nhu cầu cải thiện. Trong khi đó, vàng chịu áp lực điều chỉnh ngắn hạn nhưng vẫn giữ được xu hướng tăng dài hạn nhờ vai trò tài sản phòng thủ. Tuần tới, diễn biến của thị trường hàng hóa sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi dữ liệu lạm phát Mỹ, định hướng chính sách của Fed và tình hình địa chính trị tại Trung Đông.



ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

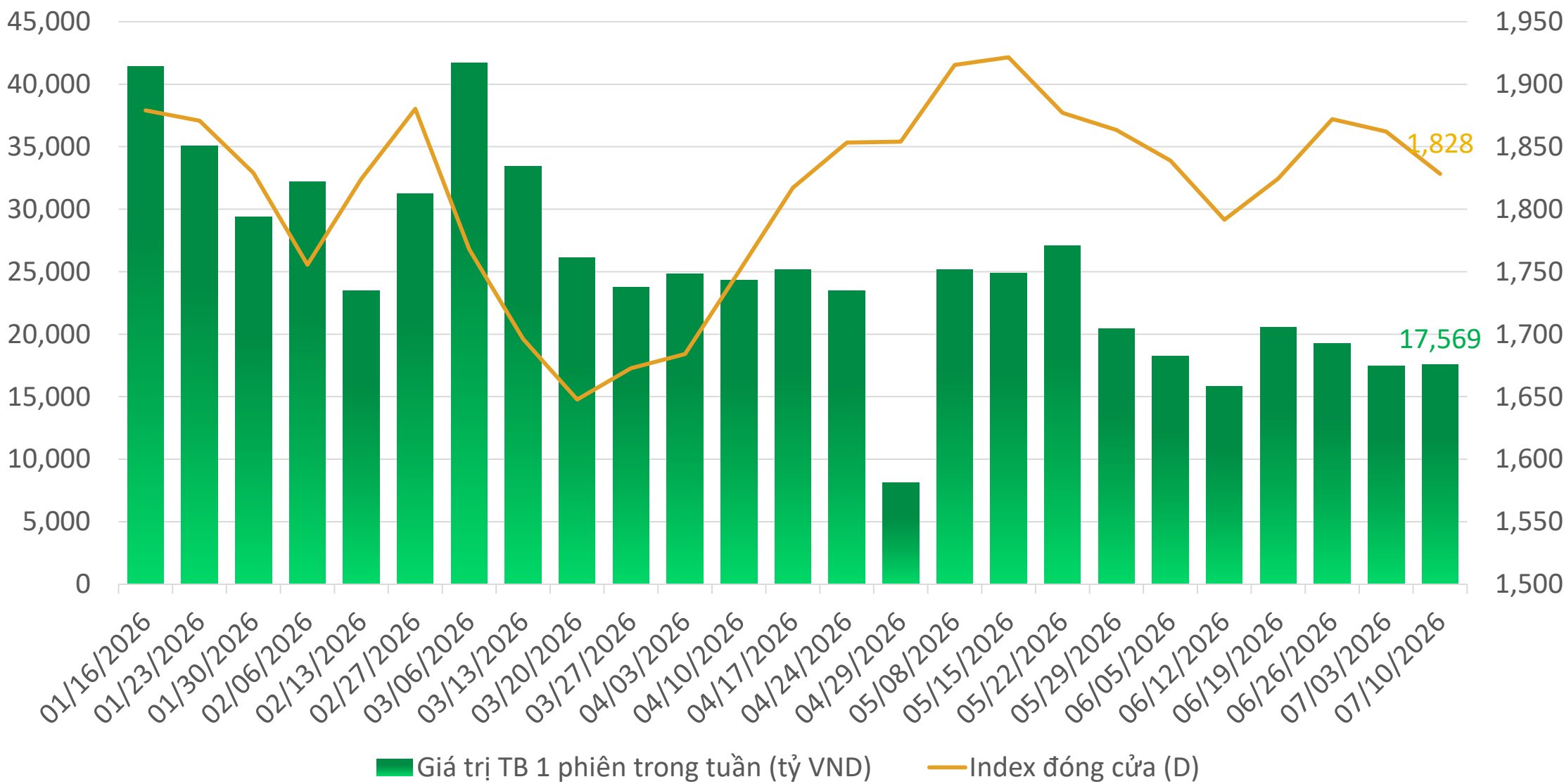


- Nền kinh tế Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2026 đã chuyển dịch mạnh mẽ từ trạng thái phục hồi kỹ thuật sang tăng trưởng thực chất và ổn định. Tốc độ tăng trưởng GDP ấn tượng đạt 8,18% nhờ sự đồng thuận và bứt phá mạnh mẽ của cả ba khu vực kinh tế vĩ mô. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục giữ vai trò hạt nhân dẫn dắt vững chắc và khẳng định vị thế sâu rộng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Sự bứt phá kỷ lục của dòng vốn FDI đăng ký với mức tăng 61,0% đã khẳng định niềm tin chiến lược dài hạn của các nhà đầu tư quốc tế vào thị trường Việt Nam. Bên cạnh đó, tiến độ thu ngân sách Nhà nước đạt tới 62,0% dự toán năm đang tạo ra một bộ đệm tài khóa vô cùng dồi dào và vững chắc. Nguồn lực tài chính này sẽ là công cụ then chốt để Chính phủ tăng tốc giải ngân đầu tư công và thúc đẩy các dự án hạ tầng trọng điểm trong giai đoạn nửa cuối năm.
- Tuy nhiên, bức tranh vĩ mô vẫn phản ánh những thách thức lớn khi áp lực sàng lọc doanh nghiệp trên thị trường diễn ra vô cùng khốc liệt. Dù số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng khá, việc có tới 151,1 nghìn doanh nghiệp phải rút lui đã cho thấy biên lợi nhuận của khối nội địa đang bị thu hẹp đáng kể. Đồng thời, tình trạng nhập siêu 16,65 tỷ USD cũng cảnh báo về mức độ phụ thuộc lớn của nền kinh tế vào nguồn nguyên liệu và máy móc từ bên ngoài.
- Điểm tựa vững chắc nhất nửa đầu năm nay chính là việc mặt bằng giá cả và lạm phát cơ bản được kiểm soát tốt quanh mức 4,12%. Kết quả ấn tượng này có được nhờ sự phối hợp điều hành linh hoạt, chủ động giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ của Chính phủ. Đây sẽ là bộ đệm vĩ mô quan trọng để chúng ta chủ động ứng phó với các cú sốc năng lượng toàn cầu và tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng trong nửa cuối năm.

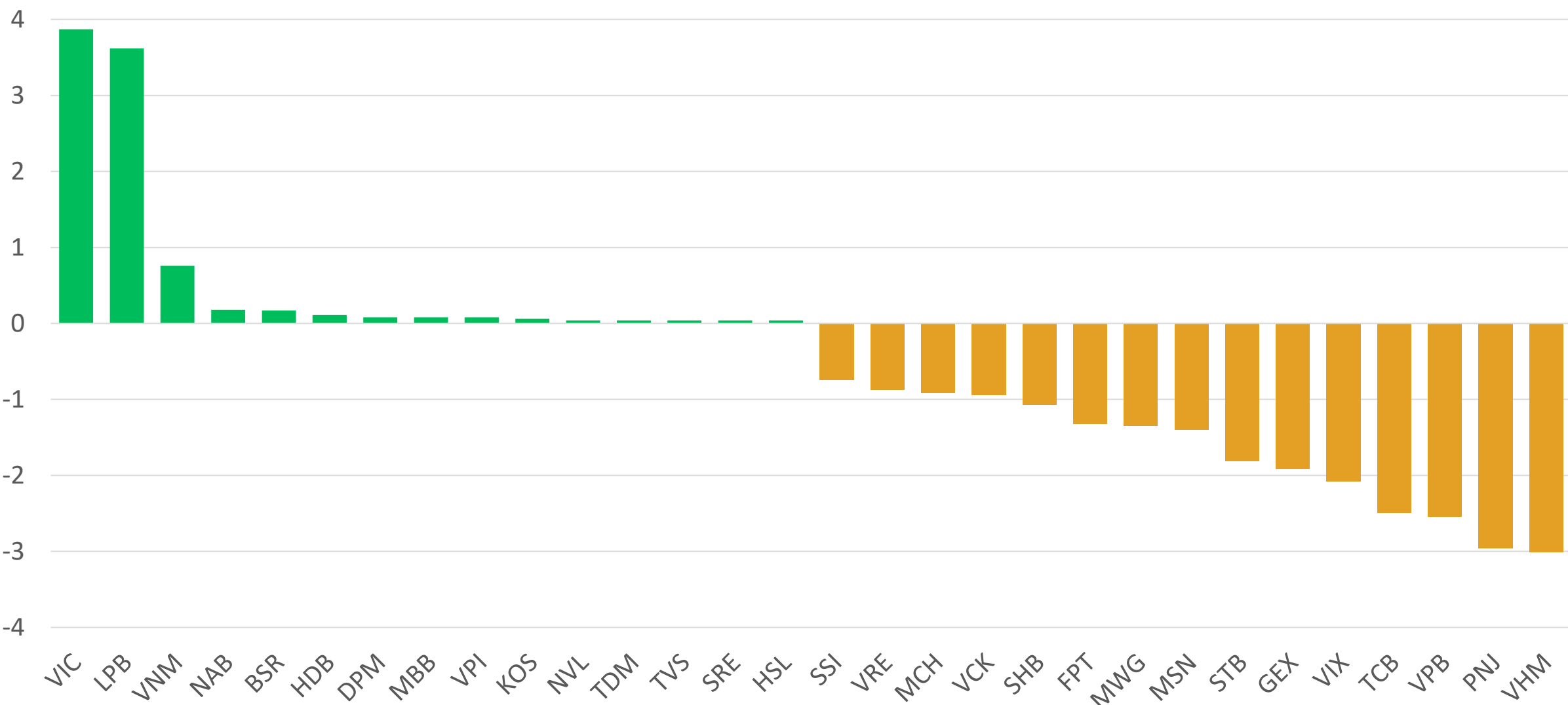
Tin tức doanh nghiệp nổi bật

- **BSR:** Trong 6 tháng đầu năm 2026, BSR ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 100,922 tỷ đồng (+47% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 12,636 tỷ đồng (gấp gần 7 lần cùng kỳ) và sản lượng sản xuất đạt 4.05 triệu tấn (+5.5% YoY). Riêng quý II, doanh thu vượt 55,000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 4,097 tỷ đồng, tăng lần lượt 50% và hơn 384% YoY, qua đó hoàn thành khoảng 65% kế hoạch doanh thu và vượt hơn 5.8 lần mục tiêu lợi nhuận cả năm.
- **PNJ:** Ngày 7/7, PNJ đã lập tổ giám sát đặc biệt gồm hai thành viên HĐQT độc lập để tăng cường kiểm soát P-Lab sau khi nguyên Giám đốc đơn vị này bị điều tra liên quan vụ buôn lậu kim cương. Doanh nghiệp khẳng định không liên quan đến đường dây nhập lậu, nhưng cổ phiếu PNJ vẫn giảm sàn ba phiên liên tiếp do tâm lý nhà đầu tư thận trọng.
- **MBS:** MBS ghi nhận kết quả kinh doanh quý II/2026 tích cực với doanh thu đạt 1,196 tỷ đồng (+51% YoY) và lợi nhuận trước thuế đạt 377 tỷ đồng (+38% YoY), chủ yếu nhờ tăng trưởng từ hoạt động tự doanh và cho vay. Đáng chú ý, dư nợ margin cuối quý đạt 16,670 tỷ đồng, tăng hơn 1,800 tỷ đồng so với đầu quý và là mức cao nhất trong lịch sử công ty.
- **PDR:** Theo công bố thông tin của Phát Đạt ngày 06/07/2026, vào ngày 03/07 vừa qua PDR được UBND TP.HCM chấp thuận nhận chuyển nhượng 35% vốn tại Lotte Properties HCMC với giá trị hơn 1,473 tỷ đồng, qua đó trở thành nhà đầu tư tham gia dự án Lotte Eco Smart City Thủ Thiêm. Sau giao dịch, Phát Đạt sẽ kế thừa quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư chuyển nhượng, đồng thời đáp ứng các yêu cầu pháp lý để triển khai dự án.
- **HPG:** Hòa Phát sản xuất 7 triệu tấn thép thô trong 6 tháng đầu năm 2026, tăng 36% so với cùng kỳ, trong khi sản lượng tiêu thụ đạt 6,8 triệu tấn, tăng 31%. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ thép cuộn cán nóng (HRC) với sản lượng tiêu thụ quý II tăng 64%, tiếp tục củng cố vị thế của Hòa Phát trên thị trường trong nước và xuất khẩu.
- **ABB:** Lợi nhuận 6 tháng đầu năm của ABB ước đạt mức 3.016 tỷ đồng, tăng trưởng 80% so với cùng kỳ 2025 và đạt 67% kế hoạch cả năm 2026 là 4.500 tỷ đồng. Chất lượng tài sản tiếp tục duy trì tích cực với tỷ lệ nợ xấu chỉ 0,55% và hệ số an toàn vốn (CAR) trên 12%, tạo nền tảng để ngân hàng hướng tới mục tiêu lợi nhuận 4.500 tỷ đồng trong năm 2026.
- **MBB:** MB trở thành ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam đạt chứng nhận quốc tế SOC 2 Type II, khẳng định hệ thống quản trị, an toàn thông tin và vận hành dịch vụ số đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe. Chứng nhận SOC 2 Type II xác nhận MB đáp ứng các tiêu chuẩn về bảo mật, tính sẵn sàng, toàn vẹn xử lý, bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư, qua đó nâng cao uy tín và tạo nền tảng mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.
- **CTG:** VietinBank đã được cấp phép chào bán công khai hơn 6.94 triệu cổ phiếu của Cảng Hải Phòng (PHP) với mức giá khởi điểm 40,048 đồng/cổ phiếu để dự kiến thu về gần 278 tỷ đồng trong quý III/2026. Trong khi đó, doanh nghiệp cảng biển này cũng kỳ vọng đạt sản lượng thông qua hơn 57 triệu tấn nhằm hướng tới mốc lợi nhuận trước thuế kỷ lục 1,520 tỷ đồng.
- **PLX:** Ngày 07/07, Petrolimex thông qua kế hoạch bán toàn bộ gần 23,3 triệu cổ phiếu quỹ thông qua khớp lệnh trên HOSE nhằm đáp ứng quy định về tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng của công ty đại chúng. Thương vụ cũng giúp tăng nguồn vốn và củng cố năng lực tài chính, tạo dư địa cho Tập đoàn triển khai các dự án đầu tư lớn trong lĩnh vực hạ tầng logistics và năng lượng mới.
- **GIL:** Tòa án Quận Nam New York đã bác bỏ vĩnh viễn vụ kiện đòi bồi thường 840 triệu USD của Gilimex đối với Amazon do doanh nghiệp cung cấp chứng từ không trung thực trong quá trình tố tụng. Thông tin này khiến cổ phiếu GIL giảm kịch sàn trong phiên 10/7, đồng thời Amazon được quyền yêu cầu Gilimex hoàn trả chi phí pháp lý.

VN-Index và thanh khoản



Nhóm ảnh hưởng mạnh tới chỉ số trong tuần



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Thị trường chứng khoán Việt Nam khép lại tuần giao dịch 03/07-10/07 với diễn biến điều chỉnh sau chuỗi tăng mạnh trước đó. VN-Index giảm 1.81% so với tuần trước với hơn 3.87 điểm, đóng cửa tại 1,828.34 điểm khi áp lực chốt lời lan rộng tại nhiều nhóm cổ phiếu, đặc biệt là nhóm vốn hóa lớn. Thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp, tuy nhiên dòng tiền có dấu hiệu thận trọng hơn khi nhà đầu tư chờ đợi kết quả kinh doanh quý II/2026 và những thông tin hỗ trợ mới. Dù vậy, nhịp điều chỉnh này vẫn được đánh giá là diễn biến bình thường sau giai đoạn thị trường hồi phục thời gian qua.
- Diễn biến thị trường tiếp tục ghi nhận sự phân hóa rõ nét giữa các nhóm cổ phiếu. Theo thống kê mức độ ảnh hưởng đến VN-Index, VIC là cổ phiếu đóng góp tích cực nhất, tiếp theo là LPB đóng góp 3.62 điểm và VNM 0.76 điểm, góp phần thu hẹp đáng kể đà giảm của chỉ số. Ở chiều ngược lại, VHM (3.01 điểm), PNJ, VPB, TCB, VIX, ... là những mã tác động tiêu cực lớn nhất, phản ánh áp lực chốt lời tại nhóm vốn hóa lớn. Dòng tiền vì vậy tiếp tục luân chuyển sang các cổ phiếu có câu chuyện riêng và kỳ vọng lợi nhuận tích cực thay vì lan tỏa trên toàn thị trường.
- Nhìn chung, nhịp điều chỉnh tuần qua chưa làm thay đổi xu hướng tích cực của thị trường trong trung hạn. Áp lực bán chủ yếu đến từ hoạt động chốt lời và cơ cấu danh mục trước mùa công bố báo cáo tài chính quý II, trong khi lực cầu vẫn duy trì tại nhiều cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt. Với thanh khoản đang ở mức thấp, thị trường có thể tiếp tục dao động tích lũy trong ngắn hạn để hấp thụ lượng cung. Kết quả kinh doanh quý II sẽ là yếu tố quan trọng quyết định khả năng dòng tiền quay trở lại và dẫn dắt xu hướng trong những tuần tới. Trong trường hợp lợi nhuận doanh nghiệp tăng trưởng đúng hoặc vượt kỳ vọng, VN-Index nhiều khả năng sẽ sớm lấy lại đà tăng và hướng tới chinh phục các vùng kháng cự cao hơn trong nửa cuối năm.

Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,828.34	13.53	-1.8%	1.4%
Ngân hàng	789.92	9.38	-1.7%	2.4%
Dịch vụ tài chính	972.26	13.88	-4.0%	3.4%
Bất động sản	1,470.78	24.25	-0.3%	7.9%
Hóa chất	283.39	13.14	-3.5%	-6.1%
Tài nguyên Cơ bản	507.22	11.91	-1.6%	-1.8%
Ô tô và phụ tùng	599.87	6.30	-0.6%	1.6%
Bán lẻ	1,452.40	13.53	-1.7%	-1.0%
Hàng cá nhân & Gia dụng	148.03	7.77	-0.9%	-10.9%
Viễn thông	1,124.43	21.04	-3.6%	-6.9%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7,065.14	11.80	-0.6%	-3.2%
Dầu khí	131.07	11.63	1.3%	-7.0%
Thực phẩm và đồ uống	1,007.20	15.25	0.0%	0.9%
Xây dựng và Vật liệu	492.73	11.61	0.8%	-1.9%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	532.70	12.96	-1.4%	-2.9%
Y tế	1,134.94	15.48	-0.6%	1.4%
Công nghệ Thông tin	614.70	12.92	-2.1%	-4.2%
Truyền thông	750.91	34.56	-3.3%	17.3%
Bảo hiểm	385.84	12.55	-3.0%	-7.4%
Du lịch và Giải trí	45.92	22.96	-2.5%	-0.2%

Áp lực chốt lời xuất hiện trên diện rộng khiến phần lớn nhóm ngành đóng cửa trong sắc đỏ. Tuy nhiên, dòng tiền chưa rút khỏi thị trường mà chủ yếu luân chuyển sang các nhóm có nền tảng cơ bản tốt và định giá hấp dẫn.

Nhóm nổi bật nhất: Dầu khí là nhóm hiếm hoi tăng điểm, tăng 1.3% trong tuần nhờ giá dầu thế giới phục hồi trước những lo ngại về nguồn cung tại Trung Đông. Đà tăng tập trung ở các cổ phiếu thượng nguồn và dịch vụ dầu khí khi kỳ vọng hoạt động thăm dò, khai thác tiếp tục cải thiện cùng diễn biến tích cực của giá dầu. Trong khi đó, Xây dựng & Vật liệu tăng 0.8%, phản ánh kỳ vọng vào đầu tư công và nhu cầu vật liệu xây dựng cải thiện. Hai nhóm này trở thành điểm sáng trong bối cảnh thị trường chung điều chỉnh.

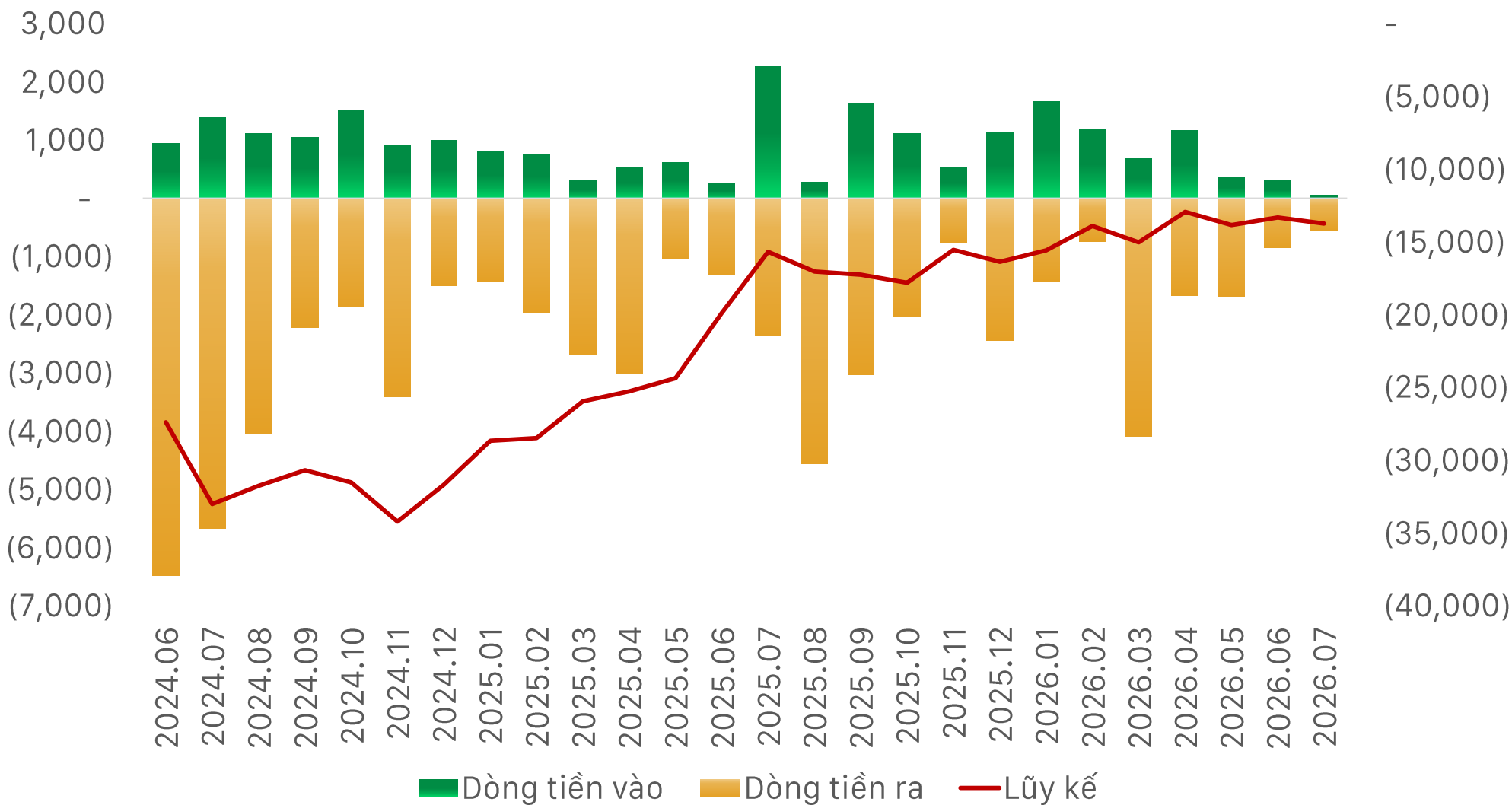
Nhóm dịch vụ tài chính chứng khoán là nhóm giảm mạnh nhất tuần, mất 4.0%, đưa chỉ số ngành xuống 972.26 điểm (P/E 13.88). Dù vậy, ngành vẫn tăng 3.4% trong tháng, cho thấy nhịp điều chỉnh chủ yếu mang tính chốt lời sau giai đoạn tăng nóng. Áp lực bán tập trung tại nhiều cổ phiếu chứng khoán vốn hóa vừa và lớn khi nhà đầu tư hiện thực hóa lợi nhuận ngắn hạn.

Nhóm Ngân hàng giảm 1.7% trong tuần về 789.92 điểm, nhưng vẫn là một trong những nhóm duy trì diễn biến tích cực nhất với mức tăng 2.4% trong tháng. Mặt bằng định giá tiếp tục ở mức hấp dẫn với P/E chỉ 9.38 lần, tạo nền tảng thu hút dòng tiền trung và dài hạn. Diễn biến cho thấy lực bán không quá quyết liệt và nhóm ngân hàng vẫn đóng vai trò nâng đỡ chỉ số.

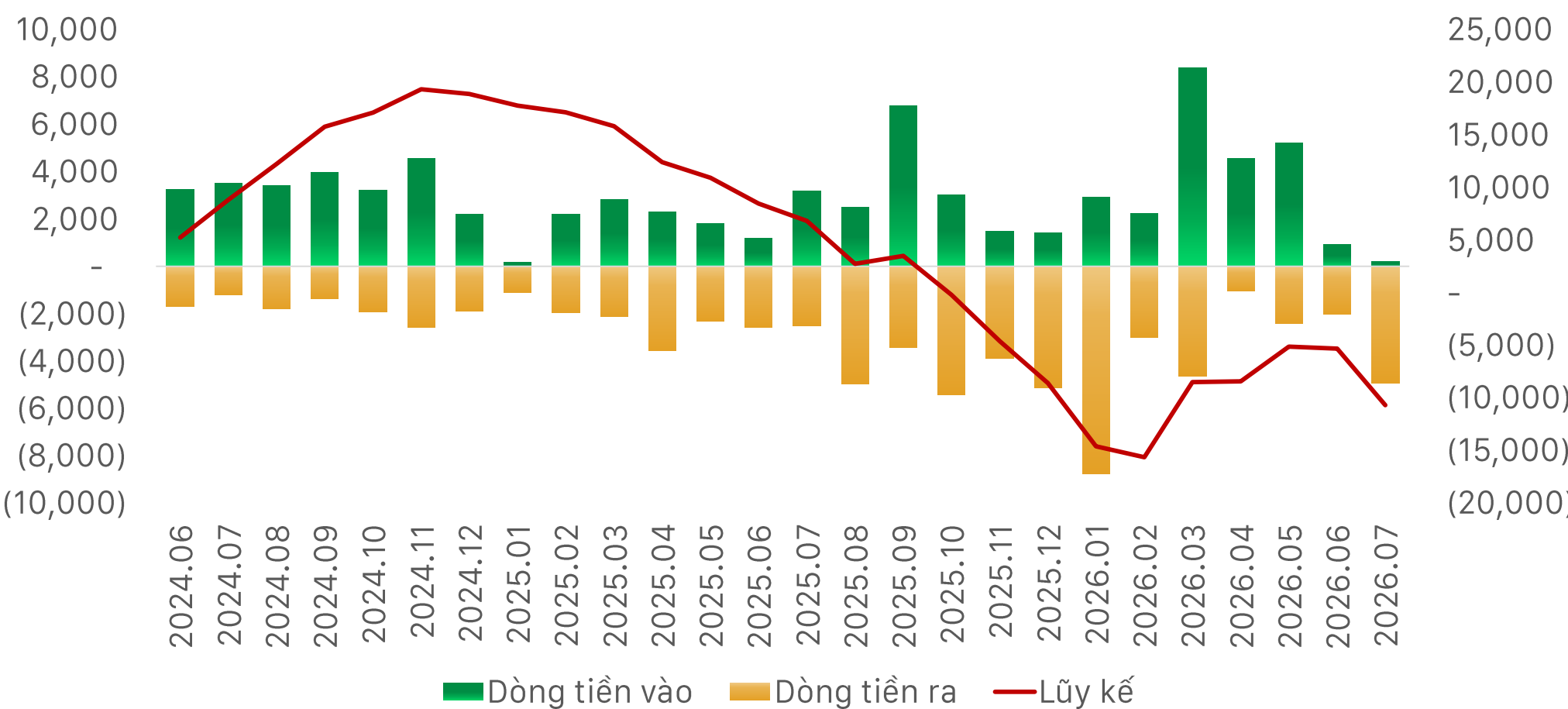
Nhóm Bất động sản chỉ giảm nhẹ 0.3%, là một trong những nhóm có diễn biến tích cực nhất trong tuần. Chỉ số ngành đạt 1,470.78 điểm với P/E 24.25, đồng thời vẫn tăng mạnh 7.9% trong tháng. Đà giữ nhịp của nhóm chủ yếu đến từ VIC và VHM, giúp hấp thụ áp lực chốt lời ở nhiều cổ phiếu bất động sản vốn hóa vừa và nhỏ. Điều này cho thấy dòng tiền vẫn ưu tiên các doanh nghiệp đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt.

Nhóm yếu nhất tuần: Ngoài nhóm chứng khoán, áp lực bán còn tập trung ở Viễn thông (-3.6%), Hóa chất (-3.5%), Truyền thông (-3.3%) và Bảo hiểm (-3.0%), trở thành những nhóm giảm mạnh nhất thị trường. Đáng chú ý, Truyền thông dù điều chỉnh trong tuần nhưng vẫn tăng tới 17.3% trong tháng, cho thấy đây chủ yếu là nhịp chốt lời sau giai đoạn tăng nóng. Trong khi đó, Hóa chất và Bảo hiểm tiếp tục duy trì xu hướng suy yếu khi hiệu suất theo tháng lần lượt giảm 6.1% và 7.4%, phản ánh tâm lý thận trọng của dòng tiền. Diễn biến này cho thấy nhà đầu tư đang chủ động cơ cấu danh mục, ưu tiên các nhóm có triển vọng lợi nhuận tích cực hơn như dầu khí, xây dựng và nhóm VIN trong ngắn hạn.

Dòng tiền của quỹ ETF vào VN (tỷ VND)



Dòng tiền các quỹ khác (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Khẩu vị rủi ro duy trì sự thận trọng, dòng vốn tiếp tục chọn lọc

Bước sang tháng 7/2026, dòng tiền toàn cầu vẫn duy trì trạng thái thận trọng khi nhà đầu tư đồng thời theo dõi mùa công bố kết quả kinh doanh quý II, triển vọng lãi suất của Fed và những diễn biến địa chính trị tại Trung Đông. Dù chứng khoán Mỹ tiếp tục lập đỉnh lịch sử nhờ nhóm công nghệ, dòng vốn quốc tế chưa mở rộng sang toàn bộ các nhóm tài sản mà chủ yếu tập trung vào những thị trường có nền tảng tăng trưởng rõ ràng. Xu hướng phân bổ vốn vì vậy vẫn mang tính chọn lọc, ưu tiên các tài sản chất lượng và duy trì tỷ trọng phòng thủ.

Thị trường phát triển tiếp tục là điểm đến của dòng vốn

Các thị trường phát triển tiếp tục giữ vai trò trung tâm thu hút dòng tiền toàn cầu. Mỹ vẫn dẫn dắt nhờ triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của nhóm công nghệ, AI và dịch vụ số, trong khi châu Âu hưởng lợi từ kỳ vọng lạm phát hạ nhiệt và chính sách tiền tệ dần ổn định. Tại châu Á, dòng vốn có sự phân hóa khi Nhật Bản và Hàn Quốc chịu ảnh hưởng bởi biến động địa chính trị và hoạt động chốt lời, còn Hong Kong ghi nhận lực cầu cải thiện nhờ kỳ vọng các biện pháp hỗ trợ kinh tế từ Trung Quốc.

Các thị trường mới nổi diễn biến phân hóa theo động lực kinh tế

Dòng vốn vào nhóm thị trường mới nổi vẫn chưa hình thành xu hướng đồng thuận mà tiếp tục luân chuyển theo triển vọng từng nền kinh tế. Ấn Độ duy trì sức hút nhờ tăng trưởng kinh tế ổn định và nhu cầu nội địa mạnh, trong khi Trung Quốc vẫn chịu áp lực bởi đà phục hồi còn thiếu bền vững và rủi ro thương mại. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục ưu tiên các quốc gia có nền tảng vĩ mô ổn định, hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng và dòng vốn đầu tư công nghệ.

Dòng tiền ngoại tại Việt Nam: ETF cải thiện, các quỹ khác còn thận trọng

Tại Việt Nam, dòng vốn ngoại chưa tạo được sự bùng nổ nhưng xu hướng rút ròng đã tiếp tục thu hẹp. Dữ liệu cho thấy các quỹ ETF duy trì trạng thái cải thiện trong nhiều tháng liên tiếp khi quy mô rút vốn giảm đáng kể so với giai đoạn giữa năm 2024 và đường lũy kế tiếp tục hồi phục. Trong khi đó, nhóm quỹ chủ động vẫn ghi nhận trạng thái dòng vốn vào - ra đan xen, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư nước ngoài trước các yếu tố như kết quả kinh doanh quý II, triển vọng nâng hạng thị trường và diễn biến chính sách tiền tệ toàn cầu. Nhìn chung, áp lực rút vốn ngoại đã giảm so với giai đoạn trước, nhưng xu hướng đảo chiều sang hút ròng bền vững vẫn cần thêm thời gian và các yếu tố hỗ trợ để được xác nhận.

Top CP các quỹ VN nắm giữ

CP	2026.06	Đầu năm	Tăng giảm	Giá trị (tỷ VND)
MWG	92,072,486	198,474,380	-53.6%	7,190.86
HPG	343,093,779	439,043,737	-21.9%	7,994.09
ACB	136,518,856	387,534,565	-64.8%	3,092.15
STB	89,033,033	132,540,419	-32.8%	6,570.64
VIC	33,356,678	93,120,972	-64.2%	7,338.47
SHB	55,613,658	204,456,444	-72.8%	753.57
FPT	84,123,536	138,867,130	-39.4%	5,905.47
VHM	32,304,560	105,576,564	-69.4%	4,903.83
VCB	57,384,795	76,233,760	-24.7%	3,569.33
CTG	71,667,358	249,015,752	-71.2%	2,433.11
BID	36,152,166	80,861,739	-55.3%	1,532.85
VPB	106,151,238	237,648,694	-55.3%	2,866.08
PNJ	41,782,049	35,406,534	18.0%	2,586.21
VJC	7,791,311	214,690,048	-96.4%	1,086.89
MSN	37,161,247	62,128,165	-40.2%	2,679.33
SSI	72,254,833	98,956,128	-27.0%	1,932.82
TCX	46,728,800	42,597,433	9.7%	2,074.76
GMD	25,313,830	28,001,851	-9.6%	1,863.10
HDB	83,973,977	121,994,132	-31.2%	2,170.73
VCI	54,848,262	49,125,721	11.6%	1,332.57
VNM	30,387,119	37,523,298	-19.0%	1,665.21

Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Dòng tiền luân chuyển sang các nhóm phòng thủ

Nhóm công nghệ và AI vẫn là động lực quan trọng của dòng vốn toàn cầu trong năm 2026 nhờ triển vọng tăng trưởng lợi nhuận và nhu cầu đầu tư AI. Tuy nhiên, sau giai đoạn tăng mạnh, hoạt động chốt lời tại nhóm bán dẫn và công nghệ diễn ra thường xuyên hơn khi mặt bằng định giá nhiều cổ phiếu lên mức cao. Dòng tiền vì vậy có xu hướng dịch chuyển một phần sang các nhóm tài chính, tiện ích, y tế, quốc phòng và hạ tầng nhằm cân bằng rủi ro danh mục. Xu hướng này phản ánh sự luân chuyển dòng vốn thay vì rút khỏi nhóm công nghệ, khi AI vẫn được xem là chủ đề đầu tư dài hạn.

Trái phiếu tiếp tục giữ vai trò tài sản phòng thủ

Các quỹ trái phiếu toàn cầu tiếp tục duy trì sức hút khi nhà đầu tư ưu tiên tài sản có thu nhập ổn định trong môi trường lãi suất vẫn ở mức tương đối cao. Dòng tiền tập trung vào trái phiếu chính phủ Mỹ, trái phiếu doanh nghiệp có xếp hạng tín nhiệm cao và các kỳ hạn ngắn đến trung hạn nhằm hạn chế rủi ro biến động lãi suất. Bên cạnh đó, một số thị trường mới nổi cũng ghi nhận dòng vốn cải thiện vào trái phiếu nội tệ nhờ mức chênh lệch lợi suất hấp dẫn. Trong bối cảnh Fed vẫn duy trì lập trường thận trọng, trái phiếu tiếp tục đóng vai trò cân bằng rủi ro trong danh mục đầu tư toàn cầu.

Vàng và tiền số diễn biến trái chiều

Dòng tiền vào các quỹ ETF vàng có dấu hiệu chững lại khi giá vàng điều chỉnh sau giai đoạn tăng mạnh đầu năm và tâm lý phòng thủ của nhà đầu tư hạ nhiệt. Dù vậy, vàng vẫn giữ vai trò là tài sản trú ẩn trước những bất ổn địa chính trị và triển vọng lãi suất toàn cầu. Ngược lại, thị trường tài sản số ghi nhận tín hiệu cải thiện khi dòng vốn quay trở lại Bitcoin cùng một số đồng tiền số vốn hóa lớn như Ethereum và Solana nhờ kỳ vọng môi trường pháp lý thuận lợi hơn. Tuy nhiên, dòng tiền vẫn tập trung chủ yếu vào các tài sản có thanh khoản cao thay vì lan tỏa trên toàn thị trường.

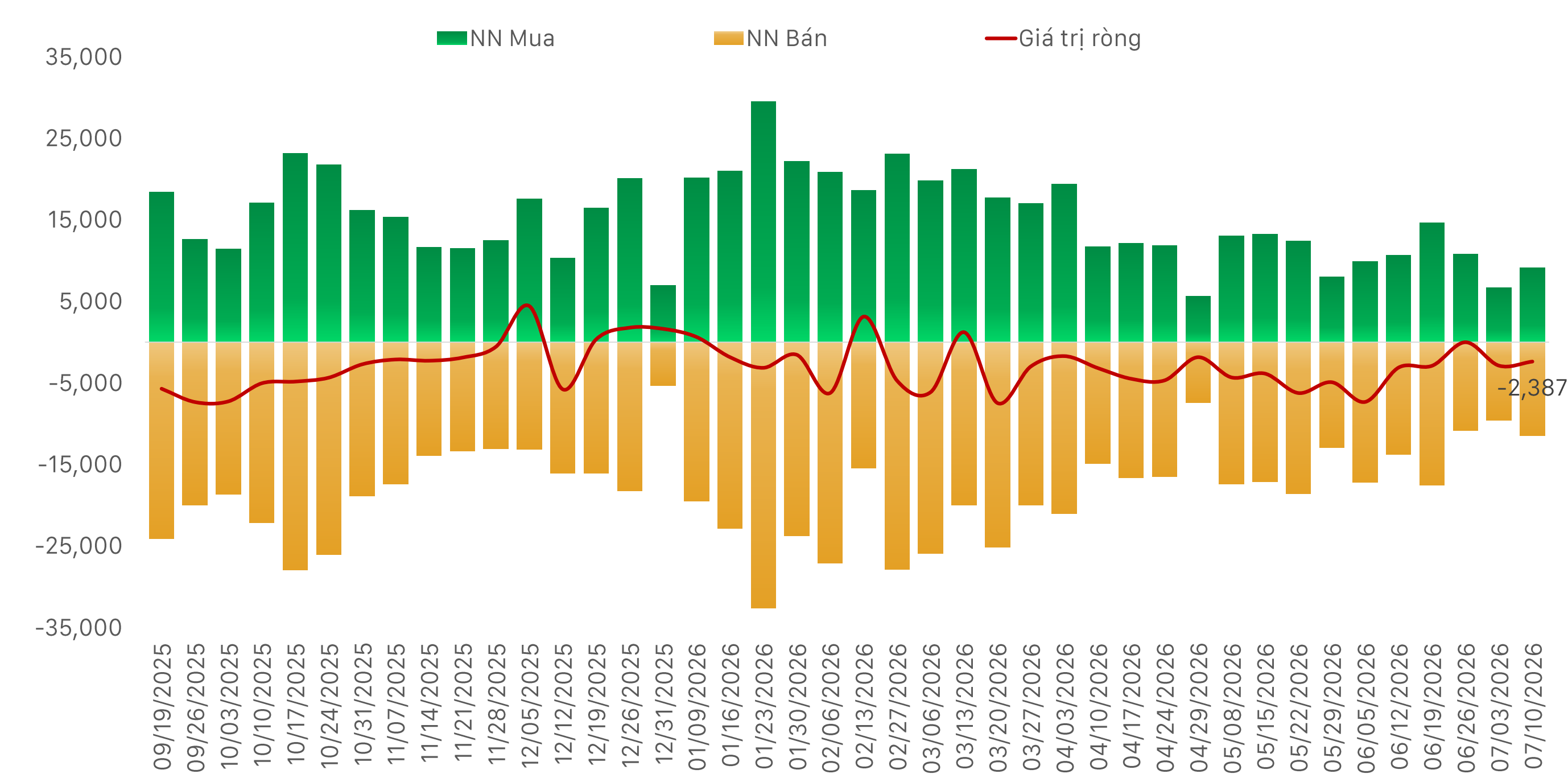
Quy mô nắm giữ cổ phiếu Việt Nam của các quỹ biến động mạnh so với đầu năm

Danh mục nắm giữ cổ phiếu Việt Nam của các quỹ tiếp tục được cơ cấu theo hướng giảm tỷ trọng trên diện rộng, song chưa xuất hiện xu hướng rút vốn khỏi các doanh nghiệp đầu ngành. Nhiều cổ phiếu ghi nhận mức giảm số lượng nắm giữ đáng kể so với đầu năm như SHB, CTG, VHM, VIC, VPB, MWG và ACB, phản ánh hoạt động chốt lời và tái cân bằng danh mục. Ở chiều ngược lại, PNJ, VCI và TCX là số ít cổ phiếu được gia tăng tỷ trọng, cho thấy dòng tiền vẫn lựa chọn những doanh nghiệp có triển vọng tăng trưởng riêng. Dù giảm tỷ trọng, các quỹ vẫn duy trì giá trị đầu tư lớn tại HPG, VIC, MWG, STB, FPT và VHM, cho thấy nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn vẫn đóng vai trò cốt lõi trong danh mục và sẽ tiếp tục là tâm điểm thu hút dòng vốn khi triển vọng lợi nhuận và câu chuyện nâng hạng thị trường trở nên rõ ràng hơn.

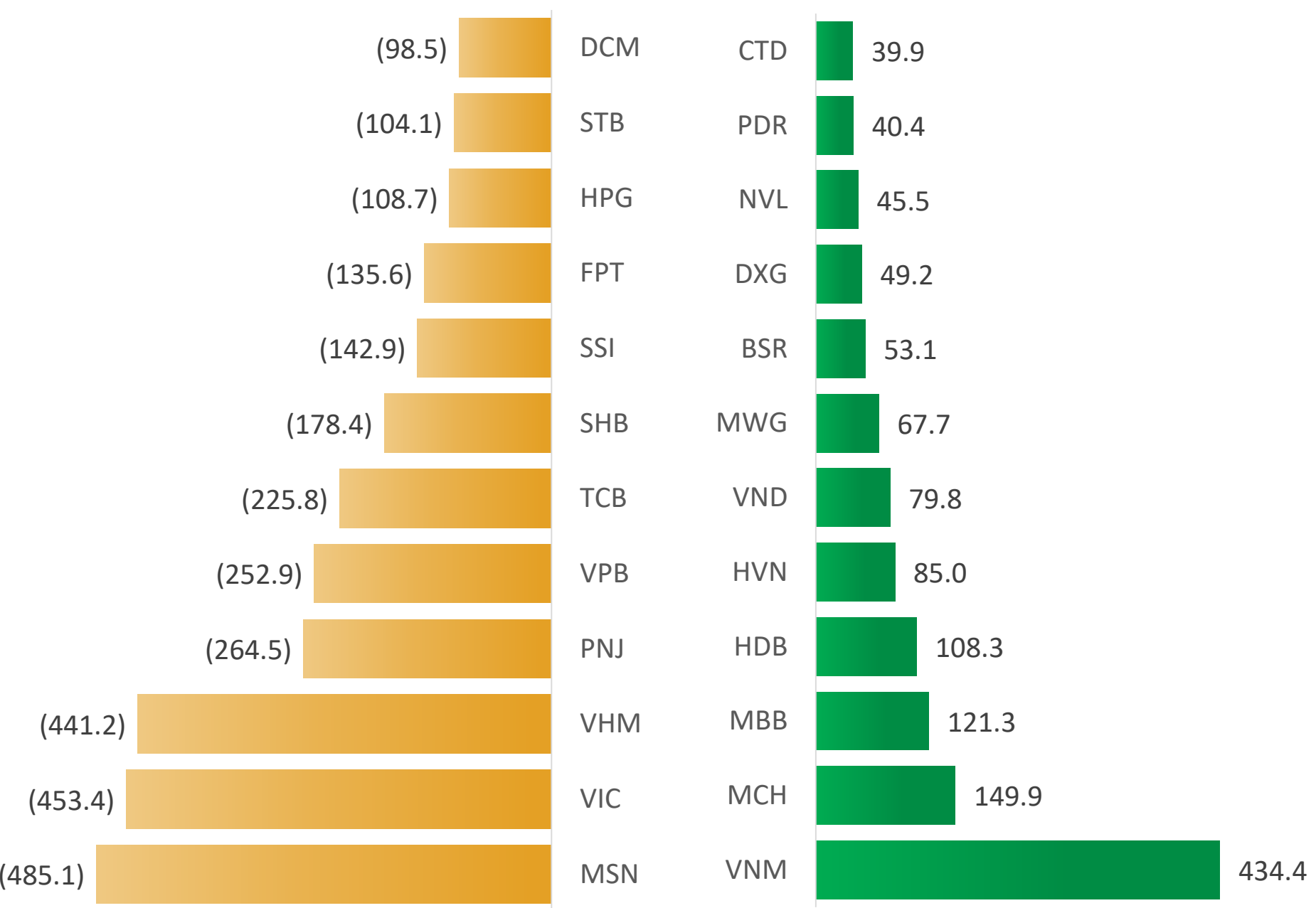
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN KHỐI NGOẠI TRONG TUẦN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



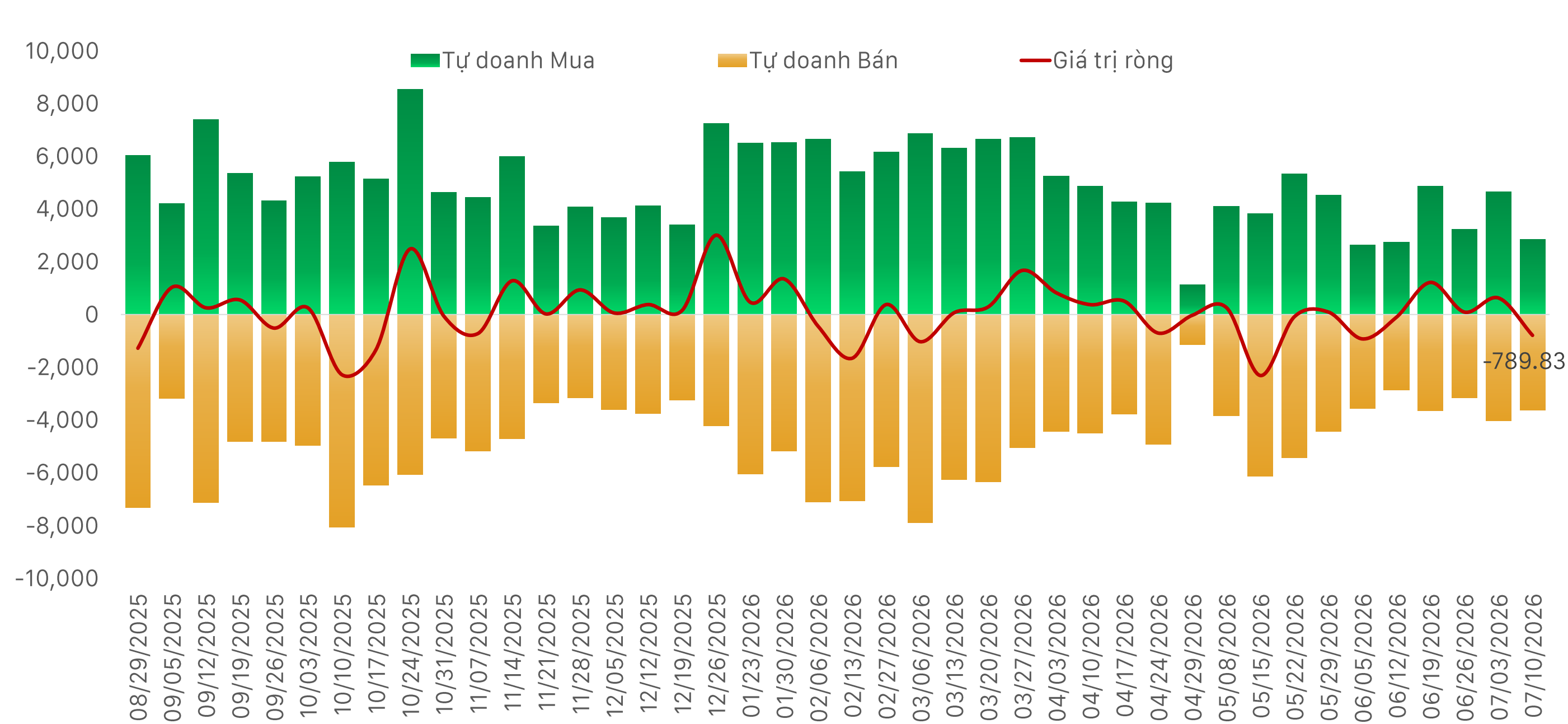
Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Trong tuần giao dịch 03/7-10/7, khối ngoại tiếp tục duy trì trạng thái bán ròng với giá trị khoảng 2,387 tỷ đồng, nối dài xu hướng rút vốn đã diễn ra trong nhiều tuần gần đây. Dù áp lực bán vẫn chiếm ưu thế, quy mô bán ròng đã thu hẹp so với các giai đoạn cao điểm trước đó. Tuy nhiên, dòng tiền ngoại vẫn có sự phân hóa rõ rệt khi tiếp tục giải ngân vào một số cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, cho thấy xu hướng bán ròng mang tính chọn lọc hơn là rút vốn trên diện rộng.
- Ở chiều mua ròng, dòng vốn ngoại tập trung vào các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực. VNM dẫn đầu với giá trị mua ròng 434.4 tỷ đồng, bỏ xa các mã còn lại như MCH (149.9 tỷ đồng), MBB (121.3 tỷ đồng), HDB (108.3 tỷ đồng) và HVN (85.0 tỷ đồng). Bên cạnh đó, VND, MWG, BSR, DXG, NVL, PDR và CTD cũng ghi nhận lực mua tích cực, cho thấy dòng tiền ngoại vẫn có sự chọn lọc đối với các doanh nghiệp đầu ngành.
- Ở chiều bán ròng, áp lực xả hàng tập trung chủ yếu tại nhóm vốn hóa lớn. MSN là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất với 485.1 tỷ đồng, tiếp đến là VIC (453.4 tỷ đồng), VHM (441.2 tỷ đồng), PNJ (264.5 tỷ đồng), VPB (252.9 tỷ đồng) và TCB (225.8 tỷ đồng). Ngoài ra, SHB, SSI, FPT, HPG, STB và DCM cũng ghi nhận giá trị bán ròng đáng kể, phản ánh xu hướng cơ cấu danh mục và hiện thực hóa lợi nhuận của khối ngoại tại nhóm cổ phiếu đã tăng mạnh trong thời gian qua.

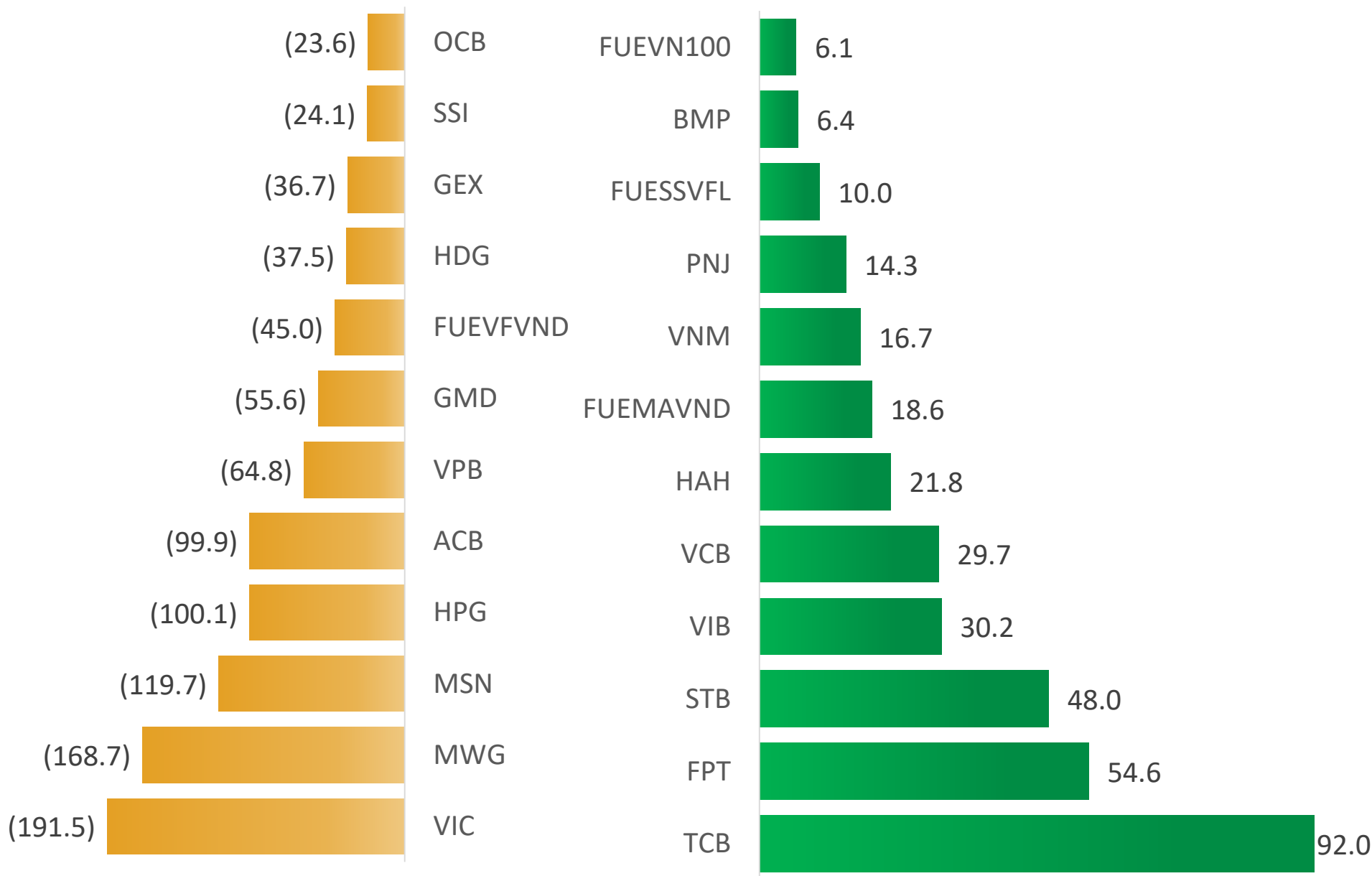
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN TỰ DOANH TRONG TUẦN



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Trong tuần giao dịch 03/7-10/7, khối tự doanh các công ty chứng khoán chuyển sang bán ròng khoảng 789.8 tỷ đồng, chấm dứt chuỗi mua ròng của các tuần trước. Dù vậy, giá trị mua và bán vẫn duy trì ở mức cao, cho thấy dòng tiền tổ chức vẫn hoạt động sôi động trên thị trường. Động thái bán ròng chủ yếu phản ánh hoạt động chốt lời và tái cơ cấu danh mục trước mùa công bố kết quả kinh doanh quý II/2026. Đây được xem là bước chuẩn bị nhằm đón đầu những cơ hội đầu tư mới trong nửa cuối năm.
- Ở chiều mua ròng, khối tự doanh tập trung giải ngân vào các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực. TCB dẫn đầu với giá trị mua ròng 92.0 tỷ đồng, theo sau là FPT (54.6 tỷ đồng) và STB (48.0 tỷ đồng). Ngoài ra, VIB, VCB, HAH và VNM cũng ghi nhận lực cầu đáng chú ý. Dòng tiền tiếp tục ưu tiên nhóm ngân hàng và công nghệ, cho thấy kỳ vọng tích cực vào kết quả kinh doanh trong thời gian tới.
- Ở chiều bán ròng, tự doanh tập trung chốt lời tại một số cổ phiếu vốn hóa lớn sau giai đoạn tăng giá mạnh. VIC bị bán ròng mạnh nhất với 191.5 tỷ đồng, tiếp đến là MWG (168.7 tỷ đồng), MSN (119.7 tỷ đồng), HPG (100.1 tỷ đồng) và ACB (99.9 tỷ đồng). Bên cạnh đó, VPB, GMD, HDG, GEX, SSI và OCB cũng ghi nhận áp lực bán ròng. Hoạt động này nhiều khả năng mang tính cơ cấu danh mục hơn là tín hiệu rút vốn khỏi thị trường, khi dòng tiền được kỳ vọng sẽ dịch chuyển sang các cổ phiếu có triển vọng lợi nhuận nổi bật trong nửa cuối năm.

XU HƯỚNG PHÂN BỐ DÒNG TIỀN TRONG TUẦN

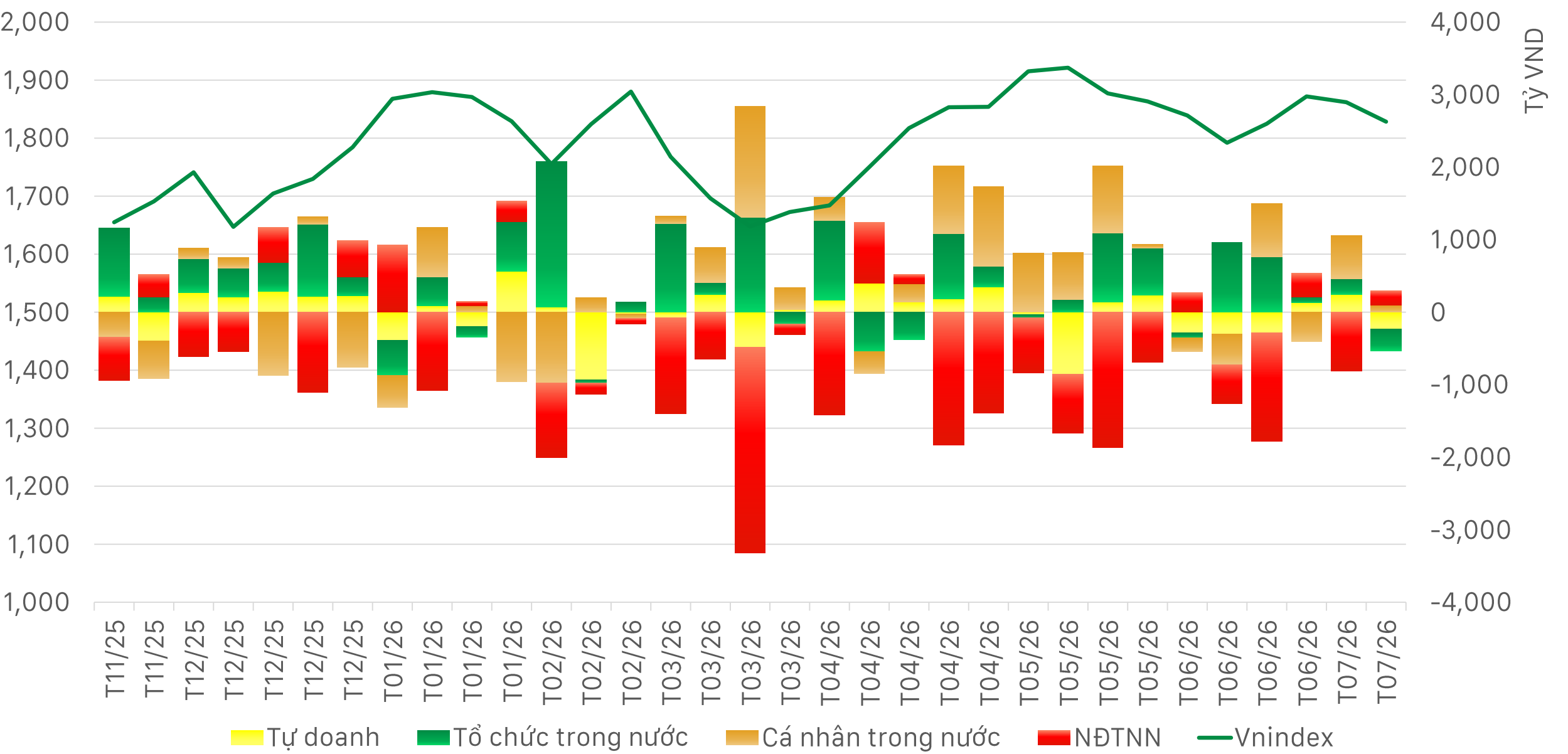


Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	21.9%	VPB, HDB, TCB, ACB, KLB, ABB,...	
Bất động sản	20.2%	VIC, VHM	
Dịch vụ tài chính	17.6%	AGR, VDS, MBS, ORS, BVS, SHS, FTS,...	
Công nghệ Thông tin	3.4%	FPT, CMG, ELC	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.4%	GMD, HHP	
Thực phẩm và đồ uống	5.1%	HNG	
Xây dựng và Vật liệu	3.5%	MST, C69, CDC,...	
Tài nguyên Cơ bản	2.8%	TVN	
Hóa chất	1.5%	DPM, DCM, GVR	
Bán lẻ	2.0%	PET	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.2%	TTA, POW	
Dầu khí	5.6%	PVD, PVS	
Ô tô và phụ tùng	0.5%	CSM	
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.2%	TCM, TNG	
Du lịch và Giải trí	4.5%	HVN, VJC	
Viễn thông	0.2%	VGI	
Truyền thông	0.1%	YEG	
Bảo hiểm	0.1%	BVH	
Y tế	0.2%	DCL, DBD	

- Ngành Ngân hàng tiếp tục khẳng định vai trò trụ cột vững chắc khi thu hút tỷ trọng dòng tiền lớn nhất thị trường lên tới 22%. Lực cầu tham gia chủ động và lan tỏa mạnh mẽ ở nhiều cổ phiếu, tiêu biểu có thể kể đến các mã có dòng tiền vào mạnh như VPB, HDB, KLB, ACB,...
- Xếp thứ hai với 20.2% dòng tiền, nhóm bất động sản nổi bật nhờ VIC, VHM thu hút lực cầu mạnh, đặc biệt đến từ khối ngoại. Dòng tiền tập trung vào các cổ phiếu trụ cho thấy kỳ vọng tích cực vẫn được duy trì.
- Đứng thứ ba với 17.6% tỷ trọng dòng tiền, nhóm chứng khoán ghi nhận dòng tiền lan tỏa mạnh vào AGR, VDS, MBS, ORS, BVS, SHS, FTS.... Thanh khoản thị trường tiếp tục duy trì quanh nhóm này.

Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư



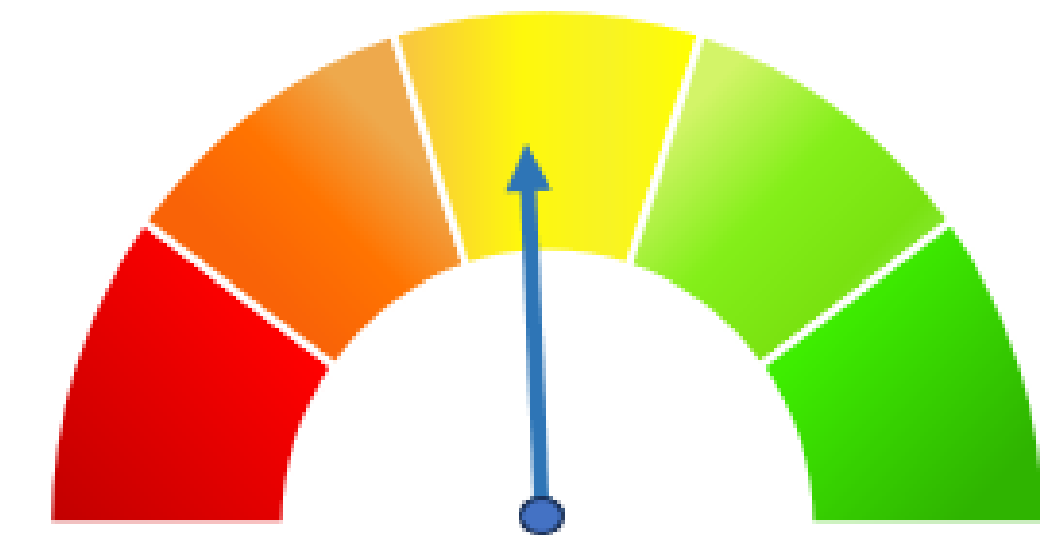
Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỘI BẬT





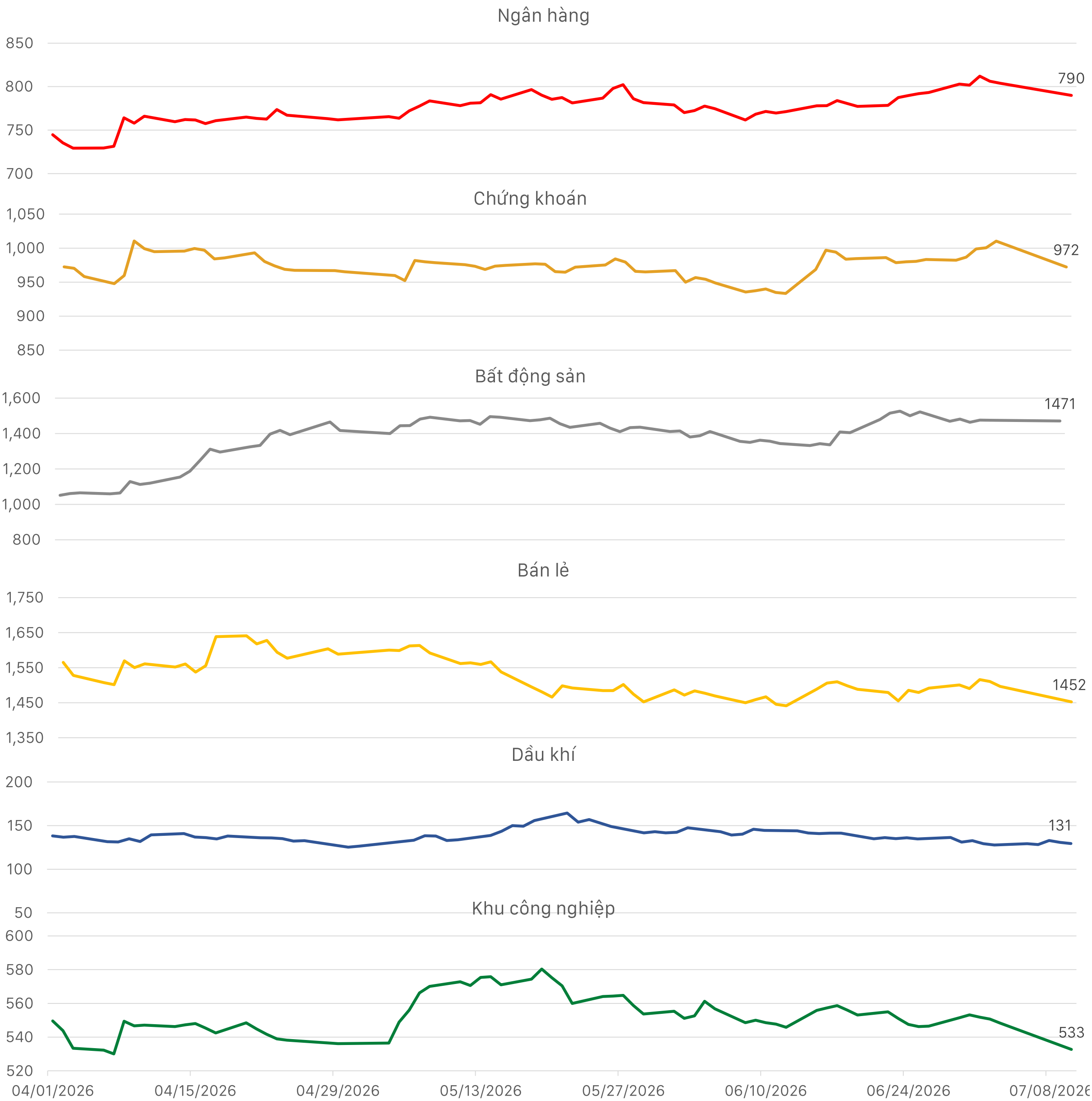
Tâm lý thị trường



RSI	53.17
MACD	-6.58
MFI	66.32
MA20	1810.93
MA50	1742.05
MA100	1513.16

- Trong ngắn hạn, VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục dao động tích lũy trong biên độ hẹp để hấp thụ lượng cung sau nhịp tăng trước đó. Nếu giữ vững vùng hỗ trợ quanh 1,800–1,820 điểm, chỉ số có cơ hội lấy lại đà tăng và hướng đến vùng kháng cự 1,880–1,900 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index giảm 1.81% trong tuần nhưng vẫn duy trì trên đường MA20, cho thấy xu hướng tăng trung hạn chưa bị phá vỡ. Chỉ số đang dao động trong dải giữa của Bollinger Bands, phản ánh trạng thái tích lũy sau giai đoạn tăng mạnh trước đó. RSI giảm về mức 53, cho thấy động lượng tăng suy yếu nhưng chưa rơi vào vùng tiêu cực, trong khi MACD tiếp tục nằm dưới đường tín hiệu và histogram âm, phản ánh áp lực điều chỉnh vẫn hiện hữu. Thanh khoản giảm so với các tuần trước cho thấy lực bán chưa mang tính quyết liệt và chưa xuất hiện tín hiệu phân phối mạnh.
- Về chiến lược giao dịch, nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng, ưu tiên nắm giữ các nhóm có nền giá tích lũy tốt và chỉ gia tăng tỷ trọng khi thị trường xác nhận xu hướng tăng trở lại với sự cải thiện của thanh khoản. Đồng thời, cần hạn chế mua đuổi ở các nhịp tăng mạnh và tận dụng các phiên điều chỉnh để cơ cấu danh mục vào những cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và thu hút dòng tiền.

XU HƯỚNG GIÁ CÁC NGÀNH DẪN ĐẦU



- **Nhóm ngân hàng** giữ vững giá tương đối tốt nhất so với nhiều nhóm ngành khác. Một số cổ phiếu điều chỉnh tích lũy quanh vùng hỗ trợ như MBB, CTG, TCB, BID, VCB, TPB, LPB. Các cổ phiếu OCB, ABB, ACB, HDB, NAB vẫn đang giữ xu thế tăng tích cực.
- **Nhóm chứng khoán** có xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Dòng tiền khá phân hóa khi vẫn tập trung vào một số cổ phiếu nổi bật như CTS, VDS, FTS, HCM, SHS và MBS. Trong khi nhóm cổ phiếu trụ còn lại như SSI, VCI, VND tiếp tục tích lũy
- **Nhóm BĐS** duy trì xu hướng tích lũy đi ngang nhưng chủ yếu vẫn nhờ lực kéo từ cổ phiếu VIC và VHM. Còn lại vẫn đang trong nhịp giằng co tích lũy. Nhìn chung nhóm BĐS cần thêm thời gian để xác nhận đảo chiều. Nhóm cổ phiếu chú ý: HDC, NLG, KDH, DXG
- **Nhóm bán lẻ** tiếp tục diễn biến phân hóa. MWG duy trì trạng thái tích lũy tại vùng giá thấp trong vùng giá 76-80, trong khi PET tích lũy trên nền giá cao. Ngược lại, MSN chịu áp lực điều chỉnh do diễn biến tại các doanh nghiệp trong hệ sinh thái.
- **Nhóm dầu khí** tiếp tục duy trì trạng thái tích lũy quanh các vùng hỗ trợ quan trọng. Diễn biến giá dầu thế giới phục hồi trong tuần góp phần hỗ trợ đà tăng của nhóm cổ phiếu. Dòng tiền tập trung vào các cổ phiếu có sức mạnh tương đối như GAS, BSR, PVD và PVS.
- **Nhóm Khu công nghiệp** gặp áp lực điều chỉnh ngắn hạn, với phần lớn cổ phiếu tiếp tục chịu áp lực giảm giá về biên dưới. Trong đó, GVR, PHR, SIP, KBC và IDC cũng điều chỉnh theo xu hướng chung

Thị trường vẫn đang trong giai đoạn hồi phục với dòng tiền phân hóa. Nhà đầu tư dụng nhịp hồi về đỉnh cũ để chốt lời cổ phiếu tăng nóng nhằm bảo vệ lợi nhuận, đồng thời chờ kết quả kinh doanh quý II để giải ngân từng phần vào các mã đầu ngành vững chắc.

Cổ phiếu quan tâm ngắn hạn: **ACB, CTG, MBB, OCB, TCX, VND, SSI, SHS, FPT, MWG, VHM**

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung hạn: **OCB, MBB, HAG, MWG**

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	20,000	30%	2,495	5.9	Q1/2026 là quý mở đầu rất tích cực của HAG khi doanh nghiệp ghi nhận cả tăng trưởng doanh thu cốt lõi và lợi ích lớn từ xử lý nghĩa vụ tài chính. HAG ghi nhận doanh thu thuần 1.784 tỷ đồng, tăng 29,3% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận gộp đạt 625,8 tỷ đồng, tăng 10,9% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận trước thuế đạt 1.163 tỷ đồng, tăng 224,3% so với cùng kỳ (YoY); LNST đạt 1.173 tỷ đồng, tăng 225,4% so với cùng kỳ (YoY). LNST thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 1.126 tỷ đồng, tăng 230,4% so với cùng kỳ (YoY), tương ứng EPS 888 đồng/cp chỉ trong Q1/2026 (EPS TTM Q1/2026 đạt 2.495 đồng/cp). Điều này cho thấy HAG tiếp tục duy trì trạng thái tăng trưởng sau năm 2025.
2	OCB	14,000	30%	1,395	8.0	- Về lợi nhuận, OCB ghi nhận kết quả nổi bật với lợi nhuận trước thuế quý I/2026 đạt khoảng 1.224 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 975 tỷ đồng. Động lực đến từ thu nhập lãi thuần ổn định, kết hợp với sự cải thiện từ hoạt động dịch vụ và các khoản thu nhập ngoài lãi. Kết quả này cho thấy hiệu quả vận hành được tối ưu hóa, ngay cả khi chi phí dự phòng rủi ro tín dụng vẫn được duy trì ở mức hợp lý. So với kế hoạch cả năm (LNTT mục tiêu 6.960 tỷ đồng, tăng 39%), OCB đã hoàn thành khoảng 18% chỉ trong quý đầu, tạo nền tảng vững chắc cho năm 2026. - Lợi thế cạnh tranh nổi bật của OCB nằm ở chiến lược chuyển đổi số mạnh mẽ và định hướng bán lẻ. Ngân hàng tiên phong áp dụng nền tảng Omni 4.0, mang lại trải nghiệm liền mạch giữa kênh trực tuyến và ngoại tuyến, với hơn 1 triệu người dùng hoạt động hàng tháng
3	MBB	31,000	25%	3,914	7.2	- MBBank ghi nhận kết quả kinh doanh quý I/2026 tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực, lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 9.628 tỷ đồng, tăng gần 15% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 7.515 tỷ đồng, cho thấy khả năng sinh lời vẫn ở mức cao bất chấp áp lực cạnh tranh lãi suất và chi phí vốn. - Động lực tăng trưởng chính tiếp tục đến từ tín dụng và thu nhập lãi thuần. Thu nhập lãi thuần quý I đạt gần 14.900 tỷ đồng, tăng khoảng 28% so với cùng kỳ nhờ quy mô dư nợ mở rộng mạnh. Tổng dư nợ cho vay hợp nhất đã vượt 1,12 triệu tỷ đồng, tăng hơn 3% so với đầu năm và tăng mạnh so với cùng kỳ 2025. Trong khi đó, tổng thu nhập hoạt động đạt khoảng 17.430 tỷ đồng. - Mảng dịch vụ tiếp tục đóng góp tích cực vào cơ cấu lợi nhuận, giúp ngân hàng duy trì nguồn thu ngoài lãi ổn định. Đồng thời, MBB vẫn duy trì kiểm soát chất lượng tài sản tương đối tốt khi tỷ lệ nợ xấu được giữ dưới ngưỡng 1,5%,
4	MWG	110,000	30%	5,552	13.8	- Quý I/2026 của MWG vượt kỳ vọng với doanh thu thuần đạt 46.462 tỷ đồng, tăng 28,6% và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 2.715 tỷ đồng, tăng 75,6% so với cùng kỳ. Hai chuỗi Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh ghi nhận doanh thu kỷ lục 32.416 tỷ đồng, tăng 33,7%, nhờ mở rộng thị phần và cải thiện biên lợi nhuận. Bách Hóa Xanh cũng trở thành điểm sáng khi lãi sau thuế đạt 383 tỷ đồng, biên lợi nhuận ròng lập kỷ lục 2,9%, phản ánh hiệu quả từ chiến lược mở rộng sang khu vực nông thôn. - Về dài hạn, MWG được kỳ vọng duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% mỗi năm trong hai năm tới nhờ hoàn tất tái cấu trúc hoạt động và nâng cao hiệu quả vận hành. Bên cạnh đó, Bách Hóa Xanh tiếp tục cải thiện khả năng sinh lời, dự kiến mở thêm khoản 1.000 cửa hàng, còn Erablue và các dịch vụ mới như Thợ Điện Máy sẽ mở ra dư địa tăng trưởng mới. Với nền tảng tài chính vững và các động lực tăng trưởng rõ ràng, MWG vẫn là một trong những cổ phiếu bán lẻ đáng chú ý trong giai đoạn tới.

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 3 (14/7)	Thứ 4 (15/7)	Thứ 4 (15/7)	Thứ 5 (16/7)	Thứ 5 (16/7)	Thứ 6 (17/7)
 Mỹ công bố CPI và CPI lõi (19:30): CPI là thước đo lạm phát quan trọng. Nếu CPI tăng cao hơn kỳ trước, áp lực lạm phát gia tăng, có thể khiến Fed duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt lâu hơn; ngược lại, nếu CPI giảm so với kỳ trước, lạm phát hạ nhiệt, hỗ trợ kỳ vọng nới lỏng chính sách và tích cực cho thị trường chứng khoán.	 Trung Quốc công bố GDP quý II (09:00): GDP phản ánh tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Nếu GDP tăng cao hơn kỳ trước (5.0%), cho thấy hoạt động kinh tế cải thiện, hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư và nhu cầu hàng hóa; ngược lại, nếu GDP thấp hơn kỳ trước, triển vọng tăng trưởng suy yếu, có thể gây áp lực lên thị trường.  Mỹ công bố PPI (19:30): PPI là chỉ số đo lường giá bán của nhà sản xuất và là tín hiệu sớm của lạm phát. Nếu PPI tăng cao hơn kỳ trước (1.1%), áp lực lạm phát có thể gia tăng, làm giảm kỳ vọng Fed hạ lãi suất; ngược lại, nếu PPI giảm so với kỳ trước, áp lực lạm phát hạ nhiệt, hỗ trợ thị trường.	 Canada quyết định lãi suất (20:45): Lãi suất phản ánh định hướng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Canada. Nếu lãi suất tăng so với kỳ trước (2.25%) hoặc duy trì ở mức cao, điều này cho thấy chính sách vẫn thắt chặt, có thể ảnh hưởng đến tâm lý thị trường toàn cầu; ngược lại, việc giảm lãi suất sẽ hỗ trợ khẩu vị rủi ro.  Mỹ công bố tồn kho dầu thô (21:30): Tồn kho dầu phản ánh cung – cầu trên thị trường năng lượng. Nếu tồn kho giảm so với kỳ trước (2.998M), nguồn cung thắt chặt hơn, có thể hỗ trợ giá dầu tăng; ngược lại, tồn kho tăng cho thấy nguồn cung dồi dào hơn và có thể gây áp lực điều chỉnh lên giá dầu.	 Anh công bố GDP tháng 5 (13:00): GDP phản ánh tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Nếu GDP tăng cao hơn kỳ trước (-0.1%), cho thấy hoạt động kinh tế cải thiện, có thể làm giảm kỳ vọng BoE sớm cắt giảm lãi suất và hỗ trợ đồng GBP; ngược lại, nếu GDP thấp hơn kỳ trước, điều này phản ánh đà tăng trưởng chậm lại, gia tăng kỳ vọng nới lỏng chính sách tiền tệ và ảnh hưởng đến tâm lý thị trường.  Mỹ công bố doanh số bán lẻ (19:30): Doanh số bán lẻ phản ánh sức mạnh chi tiêu của người tiêu dùng. Nếu doanh số tăng cao hơn kỳ trước (0.9%, lõi 0.8%), cho thấy nhu cầu tiêu dùng cải thiện và kinh tế vẫn tăng trưởng tốt; ngược lại, nếu giảm so với kỳ trước, điều này phản ánh sức mua suy yếu và có thể làm gia tăng lo ngại về tăng trưởng kinh tế.	 Mỹ công bố Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (19:30): Chỉ số này phản ánh hoạt động sản xuất tại khu vực Philadelphia. Nếu chỉ số tăng cao hơn kỳ trước (10.3), cho thấy lĩnh vực sản xuất cải thiện và hỗ trợ triển vọng kinh tế; ngược lại, nếu giảm so với kỳ trước, hoạt động sản xuất có dấu hiệu chững lại.  Mỹ công bố số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu (19:30): Chỉ số này phản ánh sức khỏe của thị trường lao động. Nếu số đơn tăng cao, thị trường lao động có dấu hiệu suy yếu, làm tăng kỳ vọng Fed nới lỏng chính sách tiền tệ; ngược lại, nếu số đơn ở mức thấp, phản ánh thị trường lao động vẫn vững mạnh nhưng có thể khiến Fed duy trì lãi suất cao lâu hơn.	 Eurozone công bố CPI (16:00): CPI là thước đo lạm phát của khu vực Eurozone. Nếu CPI tăng cao hơn kỳ trước (3.2%), áp lực lạm phát gia tăng, có thể khiến ECB duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt; ngược lại, nếu CPI giảm so với kỳ trước hoặc bằng dự báo (2.8%), lạm phát hạ nhiệt, tạo dư địa để ECB nới lỏng chính sách.



STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VLB	UPCoM	16/07/2026	17/07/2026	12/08/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	HTG	HOSE	16/07/2026	17/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	HTG	HOSE	16/07/2026	17/07/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
4	HCM	HOSE	16/07/2026	17/07/2026	12/08/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	HCM	HOSE	16/07/2026	17/07/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 4:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
6	KSV	HNX	14/07/2026	15/07/2026	05/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,050 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	KSV	HNX	14/07/2026	15/07/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	BDG	UPCoM	14/07/2026	15/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	VIT	HNX	14/07/2026	15/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500.00244 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VIT	HNX	14/07/2026	15/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	HAH	HOSE	14/07/2026	15/07/2026	05/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	PVD	HOSE	14/07/2026	15/07/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:669	Thưởng cổ phiếu
13	VCG	HOSE	14/07/2026	15/07/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	VCG	HOSE	14/07/2026	15/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	VTP	HOSE	14/07/2026	15/07/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:1736	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	KCB	UPCoM	14/07/2026	15/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TLG	HOSE	14/07/2026	15/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	C32	HOSE	14/07/2026	15/07/2026	05/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	DHA	HOSE	13/07/2026	14/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	IMP	HOSE	13/07/2026	14/07/2026	21/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU